

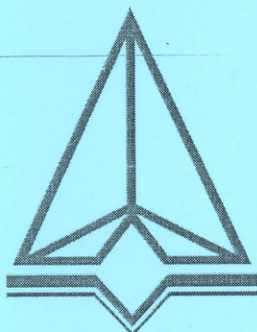
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 16.6

(Mã số danh nghiệp số 0102264629 do Sở Kế hoạch & Đầu tư Hà Nội cấp ngày 18 tháng 5 năm 2007, cấp đổi lần 5 ngày 20 tháng 9 năm 2010)



LICOGI 16.6

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng số: 36.../UBCK – GCN do Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước cấp ngày .01. tháng . 03 năm 2011)

BẢN CÁO BẠCH NÀY ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:

CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 16.6

Địa chỉ: Tầng 4 tòa nhà văn phòng công ty 34, ngõ 164 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 04 222 50718 Fax: 04 222 50716

Website: www.licogi166.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN (SSI)

- Trụ sở chính: 72 Nguyễn Huệ, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Website: www.ssi.com.vn

- Chi nhánh tại Hà Nội: Địa chỉ: 1C Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ tên: Trần Anh Khiêm

Chức vụ: Trưởng phòng Kinh doanh & Đầu tư

Số điện thoại: 04 222 50718

Fax: 04 222 50716



CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 16.6

(Mã số danh nghiệp số 0102264629 do Sở Kế hoạch & Đầu tư Hà Nội cấp ngày 18 tháng 5 năm 2007, cấp đổi lần 5 ngày 20 tháng 9 năm 2010)



CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần LICOGI 16.6
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phần
Tổng số lượng chào bán:	3.900.000 (Bằng chữ: Ba triệu chín trăm ngàn) cổ phiếu
Trong đó:	
- Chào bán cho cổ đông hiện hữu:	2.695.000 cổ phiếu
- Chào bán cho CBCNV:	205.000 cổ phiếu
- Chào bán cho đối tác chiến lược:	1.000.000 cổ phiếu
Tổng giá trị chào bán:	39.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba mươi chín tỷ đồng)

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

- Công ty TNHH Tư vấn kế toán và kiểm toán Việt Nam (AVA)

Địa chỉ: 160 Phương Liệt, quận Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại: (04) 3868 9566

Fax: (04) 3868 6248

TỔ CHỨC TƯ VẤN

- Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn (SSI)

Trụ sở chính: Địa chỉ: Số 72 Nguyễn Huệ, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 3824 2897

Fax: (08) 3824 2997

Email: ssi@ssi.com.vn

Website: www.ssi.com.vn

- CN Nguyễn Công Trứ - Công ty Chứng khoán Sài Gòn



Địa chỉ: 180-182 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 3821 8567

Fax: (08) 3821 3867

- CN Công ty Chứng khoán Sài Gòn tại Hà Nội

Địa chỉ: 1C Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (04) 3936 6321

Fax: (04) 3936 6311

- CN Trần Bình Trọng – Công ty Chứng khoán Sài Gòn

Địa chỉ: 14 – 16 Hàm Long – Hoàn Kiếm – Hà Nội

Điện thoại: (04) 3942 6718

Fax: (04) 3942 6719

- CN Hải Phòng - Công ty Chứng khoán Sài Gòn

Địa chỉ: 22 Lý Tự Trọng - quận Hồng Bàng - Hải Phòng

Điện thoại: (031) 356 9123

Fax: (031) 356 9130

- CN Vũng Tàu - Công ty Chứng khoán Sài Gòn

Địa chỉ: Số 4 Lê Lợi, Vũng Tàu, Hồ Chí Minh

Điện thoại: (064) 352 1906

Fax: (064) 352 1907

- CN Quảng Ninh

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Đại Hải, 156B Lê Thành Tông, Quảng Ninh

Điện thoại: (033) 381 5678

Fax: (033) 381 5680

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	6
1. Rủi ro về kinh tế	6
2. Rủi ro về pháp luật.....	6
3. Rủi ro đặc thù.....	7
4. Rủi ro về cạnh tranh.....	8
5. Rủi ro của của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán	8
6. Rủi ro pha loãng cổ phiếu.....	9
7. Rủi ro biến động giá cổ phiếu.....	10
8. Rủi ro khác.....	10
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	11
1. Tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần LICOGI 16.6.....	11
2. Tổ chức tư vấn: Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn tại Hà Nội.....	11
III. CÁC KHÁI NIỆM	12
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....	13
1. Giới thiệu chung về tổ chức phát hành	13
2. Phạm vi lĩnh vực hoạt động của Công ty:.....	14
3. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	14
4. Căn cứ pháp lý tổ chức và quản lý công ty.....	16
5. Cơ cấu tổ chức và quản lý Công ty.....	16
6. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty, danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cơ cấu cổ đông	18
7. Danh sách những công ty mẹ và công ty con, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành.....	20
8. Hoạt động sản xuất kinh doanh	21
9. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo	36
10. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	37
11. Chính sách đối với người lao động.....	39
12. Chính sách cổ tức.....	41
13. Tình hình hoạt động tài chính.....	41



14. Hội đồng quản trị. Ban giám đốc. Ban kiểm soát. Kế toán trưởng.....	46
15. Tài sản.....	55
16. Kế hoạch sản xuất kinh doanh. lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo	56
17. Đánh giá của Tổ chức Tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	63
18. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của DN.....	64
19. Các thông tin, tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng tới giá cả chứng khoán phát hành	64
V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN	65
1. Loại cổ phiếu	65
2. Mệnh giá	65
3. Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán.....	65
4. Giá chào bán	65
5. Phương thức phân phối.....	66
6. Thời gian phân phối cổ phiếu	70
7. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ, cổ phiếu không bán hết.....	70
8. Đăng ký mua cổ phiếu và thực hiện quyền mua.....	70
9. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.....	70
10. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng.....	71
11. Các loại thuế có liên quan.....	71
12. Ngân hàng mở tài khoản phong toả nhận tiền mua cổ phiếu.....	72
VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN - KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VỐN	73
1. Mục đích chào bán	73
2. Dự kiến số tiền thu được từ đợt phát hành	73
3. Kế hoạch sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành	73
4. Phương án sử dụng vốn khả thi	73
VII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC PHÁT HÀNH.....	79
1. Tổ chức tư vấn	79
2. Tổ chức kiểm toán	79
VIII. PHỤ LỤC	80

DANH SÁCH CÁC BẢNG BIỂU

Bảng 1	Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty	13
Bảng 3:	Danh sách Cổ đông sáng lập	19
Bảng 4:	Cơ cấu cổ đông thời điểm 22/11/2010	19
Bảng 5	Chi tiết phần vốn góp của LICOGI 16	20
Bảng 7:	Danh mục các công trình đã hoàn thành	22
Bảng 9:	Cơ cấu doanh thu qua các năm (2008 – Q3/2010)	26
Bảng 10:	Cơ cấu lợi nhuận gộp qua các năm (2008 – Q3/2010)	28
Bảng 11:	Danh sách nhà cung cấp nguyên vật liệu chính	30
Bảng 12:	Cơ cấu chi phí hoạt động kinh doanh các năm	30
Bảng 13:	Danh mục thiết bị của Công ty tại thời điểm 30/9/2010	31
Bảng 14:	Một số hợp đồng đang thực hiện hoặc đã ký kết	34
Bảng 15:	Giá trị sản lượng đã và đang thực hiện tại Công trình Bản Chất	35
Bảng 16:	Kết quả hoạt động kinh doanh 2008 – Q3/2010	35
Bảng 17:	Cơ cấu lao động của Công ty	39
Bảng 18:	Số năm khấu hao TSCĐ	41
Bảng 19:	Bảng kê trích lập các quỹ thời điểm 31/12/2009 và 30/9/2010	42
Bảng 20:	Tình hình dư nợ vay của Công ty giai đoạn 2008 – Quý 3/2010	42
Bảng 21:	Tình hình vay và nợ ngắn hạn của Công ty giai đoạn 2008 – Q3/2010	43
Bảng 22:	Tình hình vay và nợ dài hạn của Công ty giai đoạn 2008 – Q3/2010	43
Bảng 23:	Các khoản phải thu ngắn hạn của Công ty giai đoạn 2008 – Q3/2010	44
Bảng 24:	Các khoản phải trả ngắn hạn của Công ty giai đoạn 2008 – Quý 3/2010	44
Bảng 25:	Tình hình thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với Nhà Nước	45
Bảng 26:	Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu	46
Bảng 27:	Một số tài sản chính của Công ty tại thời điểm 30/9/2010	55
Bảng 28:	Tình hình đất đai tính đến thời điểm 30/9/2010	55
Bảng 29:	Kế hoạch kinh doanh của Công ty năm 2010 – 2013	57

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Mức độ tăng trưởng nền kinh tế là một nhân tố quan trọng quyết định tốc độ tăng trưởng của ngành kinh doanh xây dựng, kinh doanh bất động sản và sản xuất vật liệu xây dựng, nền kinh tế tăng trưởng mạnh và ổn định sẽ kéo theo nhu cầu xây dựng, nhu cầu nhà ở, nhu cầu văn phòng, nhu cầu vật liệu xây dựng . . . gia tăng và ngược lại nền kinh tế phát triển trì trệ sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động của ngành kinh doanh xây dựng, sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng. Do vậy, tốc độ và việc duy trì tăng trưởng kinh tế của Việt Nam có tác động mạnh mẽ đến việc kinh doanh xây dựng, kinh doanh vật liệu, kinh doanh bất động sản . . .

Việt Nam chính thức gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới WTO ngày 07/11/2007 đánh dấu sự hòa nhập của nền kinh tế Việt Nam vào nền kinh tế thế giới. Song hành cùng cơ hội mà các Doanh nghiệp Việt Nam được hưởng lợi do tham gia WTO, các doanh nghiệp Việt Nam sẽ chịu nhiều tác động hơn từ nền kinh tế toàn cầu. Cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu từ cuối năm 2007 khiến nền kinh tế toàn cầu rơi vào suy thoái. Do những nền kinh tế lớn như Mỹ, EU, Nhật Bản (những thị trường xuất khẩu chính của Việt Nam) đều đang hứng chịu những hậu quả nặng nề của cuộc khủng hoảng nên Việt Nam cũng không tránh khỏi những tác động tiêu cực của cuộc khủng hoảng.. Tổng mức đầu tư trong toàn xã hội giảm, kéo theo tỷ lệ tăng trưởng GDP giảm. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân năm 2008 tăng 22,97%, trong khi tốc độ tăng trưởng GDP 2008 đã có dấu hiệu suy giảm chỉ đạt mức 6,23% so với mức 8,48% năm 2007⁽¹⁾.

Trong năm 2009, tỷ lệ tăng trưởng GDP của Việt Nam chỉ đạt 5,32%, tốc độ lạm phát cũng chỉ còn 6,88%. Hậu quả của cuộc khủng hoảng năm 2008 đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến nền kinh tế, làm giảm mạnh sức cầu đối với nhiều ngành nghề. Sang năm 2010 nền kinh tế đã dần phục hồi với mức tăng trưởng GDP dự kiến đạt 6,7%, cao hơn mục tiêu 6,5% của chính phủ với những đóng góp lớn từ lĩnh vực công nghiệp và dịch vụ.

Thông thường, những diễn biến chung của nền kinh tế luôn ảnh hưởng đến sự phát triển của các thành phần kinh tế. Khi nền kinh tế trong chu kỳ tăng trưởng, sức cầu tăng mạnh là động lực thúc đẩy các Doanh nghiệp, ngược lại khi kinh tế suy thoái ít nhiều sẽ là lực cản không nhỏ tác động đến xu hướng tăng trưởng các thực thể này.

2. Rủi ro về pháp luật

Hệ thống pháp luật của Việt Nam hiện còn thiếu tính ổn định và nhất quán, các văn bản hướng dẫn thi hành luật đôi khi chồng chéo, bởi vậy việc áp dụng pháp luật vào thực tế cuộc sống còn nhiều bất cập, tính thực thi của pháp luật không cao, do vậy sẽ ảnh hưởng lớn tới công tác hoạch định chiến lược phát triển dài hạn của các doanh nghiệp.

Trong hoạt động của mình, Công ty phải tuân thủ đầy đủ theo các quy định của hệ thống pháp luật Việt Nam, đặc biệt là các luật, bộ luật có liên quan tới lĩnh vực doanh nghiệp, xây

⁽¹⁾ Tổng Cục Thống kê <http://www.gso.gov.vn/default.aspx?tabid=413&thangtk=12/2008>

dựng, nhà ở, đất đai, chứng khoán, thuế, và các luật và các văn bản pháp luật có liên quan khác.

Để hạn chế các rủi ro đặc thù từ hệ thống pháp luật có thể gây ra, Công ty luôn chú trọng nghiên cứu, nắm bắt các quy định mới của pháp luật, theo sát đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước cũng như pháp luật để từ đó xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh phù hợp cho từng thời kỳ.

3. Rủi ro đặc thù

3.1. Rủi ro về thiên tai, lũ lụt

Hiện nay công trình trọng điểm mà Công ty đang triển khai thực hiện là Công trình thủy điện Bản Chát. Việc thi công bê tông RCC tại công trình này có rủi ro đặc thù là rủi ro về thời tiết, tiến độ thi công sẽ phụ thuộc rất nhiều vào tình hình mưa gió, bão lũ tại công trường. Hàng năm, lũ Tiểu Mãn đổ về từ khoảng 20/4 đến hết tháng 5, lũ lớn sẽ đổ về từ tháng 6 tới hết tháng 9, mùa mưa thường kéo dài từ tháng 7 đến khoảng hết tháng 9. Bởi vậy việc thi công chỉ được thực hiện từ giữa tháng 4 trở về trước và sau tháng 10 hàng năm. Trong năm 2010, lũ Tiểu Mãn đến sớm và to hơn dự kiến đã làm chậm tiến độ thi công của Công ty trên công trường này.

3.2. Rủi ro về nguồn nhân lực

Địa bàn hoạt động của Công ty phân bố rộng trong phạm vi cả nước, các công trình lớn, trọng điểm thường tập trung ở vùng núi, vùng sâu vùng xa, làm phân tán lực lượng sản xuất và khó khăn trong việc thu hút, duy trì lực lượng lao động. Hơn nữa, sự cạnh tranh gay gắt trên thị trường giữa các đơn vị xây dựng làm cho đội ngũ công nhân thường xuyên biến động gây khó khăn cho công tác quản trị lao động.

3.3 Rủi ro về biến động giá nguyên vật liệu

Nguyên vật liệu đầu vào chính phục vụ cho việc sản xuất kinh doanh của Công ty bao gồm: sắt, thép, xi măng, xăng dầu, điện nước. . . Đây là nhóm đầu vào có nhiều biến động thất thường, bởi vậy đây cũng là một rủi ro đặc thù của Công ty.

Khắc phục rủi ro này, Công ty tích cực đấu tranh để được hưởng cơ chế bù giá từ chủ đầu tư và nhà thầu chính, bởi vậy công tác thanh toán được thực hiện theo giá thực tế tại thời điểm phát sinh.

3.4 Rủi ro về đặc thù ngành

Hiện nay Công ty đang tập trung hoạt động trong lĩnh vực thi công xây lắp, bởi vậy sẽ chịu tác động bởi các rủi ro đặc thù của ngành như: Biến động nguyên vật liệu làm ảnh hưởng tới chi phí và thời gian thi công, việc chậm trễ trong giải ngân của chủ đầu tư làm kéo dài thời gian thi công, cũng như làm lãng phí nguồn lực của doanh nghiệp; sự mất thời gian trong việc nghiệm thu theo tiến độ cũng như trong việc thanh quyết toán giữa chủ đầu tư với nhà thầu . . . các yếu tố đó đều có ảnh hưởng khá lớn tới tình hình công nợ của các doanh nghiệp xây dựng.

4. Rủi ro về cạnh tranh

Phát huy kinh nghiệm tổ chức quản lý thi công từ Công ty cổ phần LICOGI 16, LICOGI 16.6 đã xây dựng được cho là một trong các thương hiệu hàng đầu tại Việt Nam trong lĩnh vực thi công xây lắp, đặc biệt là xây dựng công trình thủy điện và công trình cơ điện. Tuy nhiên, Công ty vẫn gặp phải sự cạnh tranh từ các doanh nghiệp trong nước và đặc biệt là từ các công ty nước ngoài có thế mạnh về vốn, công nghệ và sự chuyên nghiệp.

Để hạn chế rủi ro này, Công ty thường xuyên nâng cao năng lực cạnh tranh của mình bằng việc đầu tư thiết bị và công nghệ tiên tiến, nâng cao tính chuyên nghiệp trong hoạt động thi công xây lắp, giữ uy tín với khách hàng bằng chất lượng các công trình do mình triển khai thi công.

5. Rủi ro của của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán

Thị trường chứng khoán có nhiều biến động và giá cổ phiếu của Công ty cũng bị ảnh hưởng bởi diễn biến của thị trường. Trong trường hợp thị trường có xu hướng đi xuống hay diễn biến xấu, kênh đầu tư chứng khoán trở nên không hấp dẫn, điều này có thể ảnh hưởng đến việc ra quyết định mua thêm cổ phần của cổ đông, do đó sẽ ảnh hưởng đến đợt chào bán của Công ty.

- **Rủi ro về triển vọng của dự án đầu tư kinh doanh**

Mục đích của đợt phát hành này là góp vốn đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất gạch Block Bê tông bọt, đầu tư bổ sung máy móc thiết bị thi công và bổ sung vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Tuy nhiên trên thực tế, tiến độ xây dựng nhà máy sản xuất gạch Block bê tông bọt chịu nhiều rủi ro về biến động giá nguyên vật liệu xây dựng, do đó hiệu quả đầu tư của dự án sẽ bị hạn chế nếu thời gian thi công xây dựng nhà máy kéo dài.

- **Rủi ro về huy động vốn cho dự án**

Công ty dự kiến phát hành tăng vốn điều lệ đợt này nhằm mục đích huy động vốn để sử dụng cho mục đích đầu tư phát triển và bổ sung vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh của công ty. Sự thành công của đợt phát hành sẽ phụ thuộc khá nhiều vào diễn biến của tình hình thị trường chứng khoán và sự kỳ vọng của nhà đầu tư, tuy nhiên với phương án phát hành đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt, cũng như tình hình khả quan của kinh tế vĩ mô hiện nay, và tính khả thi của những dự án mà công ty dự kiến đầu tư, bởi vậy Công ty hoàn toàn tin tưởng vào sự thành công của đợt chào bán này.

Trường hợp cổ đông hiện hữu, CBCNV và đối tác chiến lược không mua hết số cổ phần dự kiến phân phối, Hội đồng quản trị Công ty sẽ quyết định mở rộng đối tượng chào bán để phân phối hết số lượng cổ phiếu phát hành theo kế hoạch, nhưng đảm bảo giá chào bán không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu. Trường hợp đã mở rộng đối tượng chào bán, nhưng vẫn không bán hết được số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành, Công ty sẽ làm việc với các ngân hàng thương mại để tăng thêm hạn mức tín dụng ngắn hạn nhằm bổ sung nhu cầu vốn lưu động còn thiếu cho hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời đề xuất tăng khoản vốn vay trung hạn nhằm đáp ứng nhu cầu vốn cho dự án xây dựng Nhà máy sản xuất gạch bê

tông block tại Xuân Mai, Hà Nội.

6. Rủi ro pha loãng cổ phiếu

Các đợt phát hành thường dẫn tới việc pha loãng giá giao dịch cổ phiếu trên thị trường, đồng thời việc gia tăng khối lượng cổ phiếu trong khi doanh thu và lợi nhuận chưa kịp thời tăng tương ứng, ít nhiều sẽ gây ảnh hưởng tới hiệu quả hoạt động của Công ty trong ngắn hạn, do đó cũng làm ảnh hưởng tới giá giao dịch của cổ phiếu trên thị trường.

Tại thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, giá thị trường của cổ phiếu của Công ty sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$\text{Giá thị trường (điều chỉnh)} = \frac{PR(t-1) + I_1 * PR}{(1 + I_1)}$$

Trong đó:

PR(t-1) là giá giao dịch của Công ty ngày trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền

PR là giá phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu, CBCNV và cổ đông chiến lược

I_1 : Tỷ lệ vốn tăng

Giả sử giá giao dịch ngày trước ngày chốt danh sách là 20.000 đồng/cổ phiếu, theo phương án phát hành dự kiến, giá cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu, cán bộ công nhân viên và cổ đông chiến lược là 12.500 đồng/cổ phiếu. Trong đó, tỷ lệ phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu, CBCNV và cổ đông chiến lược lần lượt là 65,73%; 5% và 24,39%, giá cổ phiếu sẽ bị pha loãng như sau:

- ✓ Theo cơ chế giao dịch đang được Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội điều chỉnh (áp dụng cho cổ đông hiện hữu)

Giá điều chỉnh tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền sẽ được tính bằng = $(20.000 + 65,73\% \times 12.500) / (1 + 65,73\%) = 17.025$ đồng/cổ phiếu.

- ✓ Tuy nhiên, giá pha loãng thực tế bao gồm 5% cổ phiếu phát hành thêm cho CBCNV và 24,39% phát hành cho cổ đông chiến lược.

Giá điều chỉnh tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền sẽ được tính bằng = $(20.000 + 95,12\% \times 12.500) / (1 + 95,12\%) = 16.344$ đồng/cổ phiếu.

Ngoài ra, chỉ số thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS) cũng sẽ giảm do tổng số lượng cổ phần lưu hành tăng lên so với hiện tại. Vì vậy, tỷ suất lợi nhuận sau khi phát hành cổ phần nhiều khả năng sẽ giảm so với trước khi phát hành. Giá cổ phiếu sau khi chào bán có thể bị ảnh hưởng.

Giả sử đợt phát hành kết thúc vào cuối quý 1 năm 2011. EPS của cổ phiếu trước và sau đợt

phát hành được tính như sau:

EPS cơ bản =	$\frac{\text{Lợi nhuận dự kiến phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông năm 2011}}{\text{Số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành}}$	$\frac{24.130.000.000}{4.100.000} = 5.885$	
EPS pha loãng =	$\frac{\text{Lợi nhuận dự kiến phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông năm 2011}}{\text{Số lượng bình quân gia quyền CP phổ thông đang lưu hành + Số lượng bình quân gia quyền CP phổ thông sẽ phát hành}}$	$\frac{24.130.000.000}{7.690.137} = 3.138$	

EPS giảm = 5.885 – 3.138 = 2.747 đồng/cổ phiếu

Trong đó:

Lợi nhuận dự kiến phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông năm 2011 = Lợi nhuận sau thuế dự kiến 2011
= 24.130.000.000 đồng

- Lợi nhuận trước thuế dự kiến năm 2011 do Ban giám đốc ước tính theo kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2011 đến 2013
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 4.100.000 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu sẽ phát hành: 3.900.000 cổ phiếu.
- Thời điểm dự kiến kết thúc đợt phát hành: Cuối quý I năm 2011.

7. Rủi ro biến động giá cổ phiếu

Giá của một loại cổ phiếu tại từng thời điểm được xác định bởi cung cầu trên thị trường, mối quan hệ cung cầu này lại phụ thuộc vào nhiều yếu tố mang tính kinh tế lẫn tâm lý của nhà đầu tư. Hiện tại, cổ phiếu của Công ty đang được niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, giá cổ phiếu của Công ty sẽ chịu sự tác động của nhiều yếu tố như: Kết quả hoạt động kinh doanh, tâm lý nhà đầu tư, tình hình kinh tế, điều kiện thị trường, sự hiểu biết của nhà đầu tư đối với công ty và thị trường chứng khoán ...

8. Rủi ro khác

Bên cạnh những nhân tố rủi ro trên, còn một số nhân tố rủi ro mang tính bất khả kháng như: Thiên tai, chiến tranh, cháy nổ hay dịch bệnh hiểm nghèo trên quy mô lớn. Những rủi ro này hiếm khi xảy ra nhưng nếu xảy ra sẽ để lại những hậu quả thực sự nghiêm trọng, tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh và phát triển của Công ty. Ngoài ra, sự thay đổi của chính sách tiền tệ, cơ chế thanh toán, lãi vay, phí và các điều kiện ràng buộc của ngân hàng, kho bạc Nhà nước cũng tạo nên các rủi ro bất khả kháng cho doanh nghiệp.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần LICOGI 16.6

Ông Bùi Dương Hùng	Chủ tịch HĐQT
Ông Vũ Công Hưng	Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Thủy	Trưởng Ban kiểm soát
Bà Hà Thị Huê	Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn: Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn tại Hà Nội

Bà Nguyễn Thị Thanh Hà, Giám đốc Tài Chính

(Giấy ủy quyền số 07/2006/UQ-SSI do Ông Nguyễn Duy Hưng – Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn ký ngày 22/02/2006)

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ phát hành do Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn tại Hà Nội tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty cổ phần LICOGI 16.6. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần LICOGI 16.6 cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

▪ Công ty:	Công ty cổ phần LICOGI 16.6
▪ Tổ chức phát hành:	Công ty cổ phần LICOGI 16.6
▪ LICOGI 16.6:	Công ty cổ phần LICOGI 16.6
▪ SSI:	Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn
▪ ĐHĐCĐ:	Đại hội đồng cổ đông
▪ HĐQT:	Hội đồng Quản trị
▪ BKS:	Ban Kiểm soát
▪ Điều lệ:	Điều lệ Công ty cổ phần LICOGI 16.6
▪ CNĐKKD:	Chứng nhận đăng ký kinh doanh
▪ CMND:	Chứng minh nhân dân
▪ CBCNV:	Cán bộ công nhân viên
▪ VDL:	Vốn điều lệ
▪ ĐKKD:	Đăng ký kinh doanh

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Giới thiệu chung về tổ chức phát hành

- Tên gọi Công ty: Công ty Cổ phần LICOGI 16.6
- Tên giao dịch bằng tiếng Anh: LICOGI 16.6 Joint Stock Company
- Tên viết tắt: LICOGI 16.6., JSC
- Logo :



- Địa chỉ: Tầng 4 tòa nhà văn phòng công ty 34, ngõ 164 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
- Điện thoại: 04 222 50718 Fax: 04 222 50716
- Email: info@licogil66.vn Website: www.licogil66.vn
- Mã số doanh nghiệp số 0102264629 do Sở Kế hoạch & Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 18 tháng 05 năm 2007, cấp đổi lần thứ 5 ngày 20 tháng 9 năm 2010).
- Vốn điều lệ đăng ký: 41.000.000 đồng (Bốn mươi một tỷ đồng)

Bảng 1 Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty

Thời gian	Vốn điều lệ đăng ký (VNĐ)	Vốn thực góp (VNĐ)	Giá trị tăng (VNĐ)	Ghi chú
18/5/2007	20.000.000.000	20.000.000.000		Thành lập mới
Năm 2008	23.570.000.000	23.570.000.000	3.570.000.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu
9/2009	25.000.000.000	25.000.000.000	1.430.000.000	Phát hành riêng lẻ cho CBCNV và đối tác chiến lược
7/2010	41.000.000.000	41.000.000.000	1.600.000.000	Phát hành CP trả cổ tức 2009, chia cổ phiếu thưởng, chào bán cho CDHH, CBCNV, đối tác chiến lược

Nguồn: Công ty cổ phần LICOGI 16.6

Ghi chú:

Đợt phát hành tháng 7 năm 2010, Công ty thực hiện phát hành theo Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng số 581/UBCK-GCN do Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước cấp ngày 07 tháng 6 năm 2010.

2. Phạm vi lĩnh vực hoạt động của Công ty:

- Thi công xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, sân bay, bến cảng; các công trình điện, thông tin liên lạc; các công trình cấp thoát nước và vệ sinh môi trường; các công trình phòng cháy, chữa cháy, thiết bị bảo vệ; các công trình thông gió cấp nhiệt, điều hoà không khí; các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị và khu công nghiệp, nền móng công trình.
- Sản xuất kinh doanh vật tư, thiết bị, phụ tùng và các loại vật liệu xây dựng. Gia công chế tạo kết cấu thép và các sản phẩm cơ khí.
- Các hoạt động dịch vụ: cho thuê thiết bị, cung cấp vật tư kỹ thuật; Tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính), dịch vụ sửa chữa, lắp đặt máy móc, thiết bị, các sản phẩm cơ khí và kết cấu định hình khác.
- Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, các dự án thủy điện vừa và nhỏ;
- Kinh doanh ô tô và phụ tùng ô tô.
- Dịch vụ bảo dưỡng, sửa chữa ô tô.
- Kinh doanh vận tải.
- Kinh doanh điện, nước, khí nén.
- Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đô thị và kinh doanh bất động sản.

3. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần LICOGI 16.6 được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0103017362 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 18 tháng 5 năm 2007. Ngày 20 tháng 9 năm 2010, Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội đã cấp đổi Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp cho công ty với mã số doanh nghiệp là 0102264629.

Là đơn vị thành viên được thành lập trên cơ sở Chi nhánh Công ty cổ phần LICOGI 16 tại Hà Nội, LICOGI 16.6 có nhiệm vụ tổ chức quản lý, điều hành và triển khai các dự án đầu tư, các công trình thi công tại thị trường phía Bắc mà Công ty cổ phần LICOGI 16 là chủ đầu tư hoặc là nhà thầu. Ngoài ra, LICOGI 16.6 còn có nhiệm vụ là đầu mối trong việc tìm kiếm các cơ hội đầu tư, đồng thời là nhà đầu tư thứ phát các dự án mà Công ty cổ phần LICOGI 16 tham gia và triển khai đầu tư tại miền Bắc.

Được thành lập bởi các sáng lập viên là Công ty cổ phần LICOGI 16 và một số tổ chức, cá nhân có uy tín và có năng lực trong lĩnh vực xây dựng, sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng, đầu tư kinh doanh bất động sản, LICOGI 16.6 được kế thừa nền tảng kiến thức, kinh nghiệm quý giá của LICOGI 16 trong công tác tổ chức và quản lý thi công, trong lĩnh vực



đầu tư và quản lý dự án kinh doanh bất động sản, sản xuất vật liệu xây dựng. Đó thực sự là những tiền đề to lớn và vững chắc trong quá trình xây dựng phát triển bền vững Công ty. Ngay từ khi mới thành lập, LICOGI 16.6 đã xây dựng được đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật, công nhân lành nghề được đào tạo chính quy. Cán bộ công nhân viên của Công ty đã và đang tham gia nhiều dự án trọng điểm mang tầm cỡ quốc gia như: Dự án thủy điện A Vương, Dự án thủy điện Ba Hạ, Dự án thủy điện Đồng Nai 3, Dự án thủy điện Hương Điền, Dự án thủy điện Bản Chát, Công trình trạm bơm nước Thô Dĩ An, Nhà máy kính nổi Viglacera, Nhà máy gạch Cotto Bình Dương, Tòa nhà văn phòng Sasco, Nhà thi đấu Phú Thọ, Nhà máy đóng tàu và công nghiệp hàng hải Sài Gòn, Dự án khu đô thị Long Tân, Dự án hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp Gang thép Nghi Sơn, Dự án đường dây 35KV và trạm biến áp 35/0,4KV Công trình thủy điện Bản Chát, Dự án điện động lực và chiếu sáng Công trình đài truyền hình Việt Nam (VTV); Dự án năng lượng nông thôn II tỉnh Hưng Yên; Dự án điều hòa không khí Nhà máy MANI tại Thái Nguyên, Dự án cấp, thoát nước, hệ thống điện Nhà máy nhôm Huyndai – Vina

Chỉ với 03 năm xây dựng và phấn đấu (*tính từ ngày thành lập - 18/5/2007*), LICOGI 16.6 hiện đã vươn lên và đứng vào đội ngũ các công ty hàng đầu tại Việt Nam trong lĩnh vực thi công xây dựng, đó là một kết quả ngoài mong đợi của đội ngũ lãnh đạo và cán bộ công nhân viên của toàn Công ty. Với kinh nghiệm tổ chức và quản lý thi công của đội ngũ lãnh đạo Công ty, cộng với sự đầu tư máy móc thiết bị đồng bộ và tiên tiến, Công ty đã tạo dựng được hình ảnh và khẳng định được thương hiệu LICOGI 16.6 thông qua chất lượng những công trình mà công ty thực hiện. Bởi vậy, Công ty đã được LICOGI 16 tin tưởng và giao trọng trách là đơn vị đảm nhận toàn bộ các công trình mà LICOGI 16 triển khai thực hiện tại thị trường phía Bắc. Đặc biệt hơn nữa, Công ty được Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Hạ Tầng (Tổng Công ty LICOGI) tin tưởng và giao trọng trách là đơn vị duy nhất đảm nhận thi công toàn bộ hạng mục đập dâng của Nhà máy thủy điện Bản Chát bằng công nghệ bê tông RCC.

Với mục tiêu đa dạng hoá ngành nghề, LICOGI 16.6 đã tham gia đầu tư góp vốn cùng Công ty CP dịch vụ và Công nghiệp Cao cường, Công ty CP Sông Đà 12 đầu tư dây chuyền công nghệ sản xuất tro bay mang thương hiệu “Tro bay Phả Lại” - một loại vật liệu mới thân thiện với môi trường. Sản phẩm tro bay do công ty hợp tác sản xuất, đã được sử dụng để thi công Nhà máy thủy điện Sơn La, Công trình thủy điện Bản Chát, và một số công trình đập khác. Cũng từ nguồn tro bay này, Công ty cổ phần Sông Đà Cao Cường - liên doanh do công ty thành lập - hiện đang triển khai xây dựng Nhà máy sản xuất gạch bê tông khí chưng áp (gạch AAC) để cung cấp gạch xây cho thị trường xây dựng.

Đồng thời để mở rộng hoạt động sang lĩnh vực đầu tư và kinh doanh bất động sản - một lĩnh vực tiềm năng mang lại hiệu quả cao - LICOGI 16.6 hiện đang hợp tác với một số Doanh nghiệp có uy tín và năng lực để triển khai đầu tư xây dựng các dự án bất động sản, các dự án khu công nghiệp... trên địa bàn thành phố Hà Nội và các tỉnh lân cận như: Dự án cải tạo các chung cư Khương Thượng tại Đống Đa, Hà Nội; dự án chung cư CT7 tại Thịnh Liệt, Hoàng

Mai, Hà Nội; dự án Trung tâm thương mại và Nhà ở cao cấp tại đường Tôn Thất Thuyết, Cầu Giấy, Hà Nội. . . và một số dự án khác.

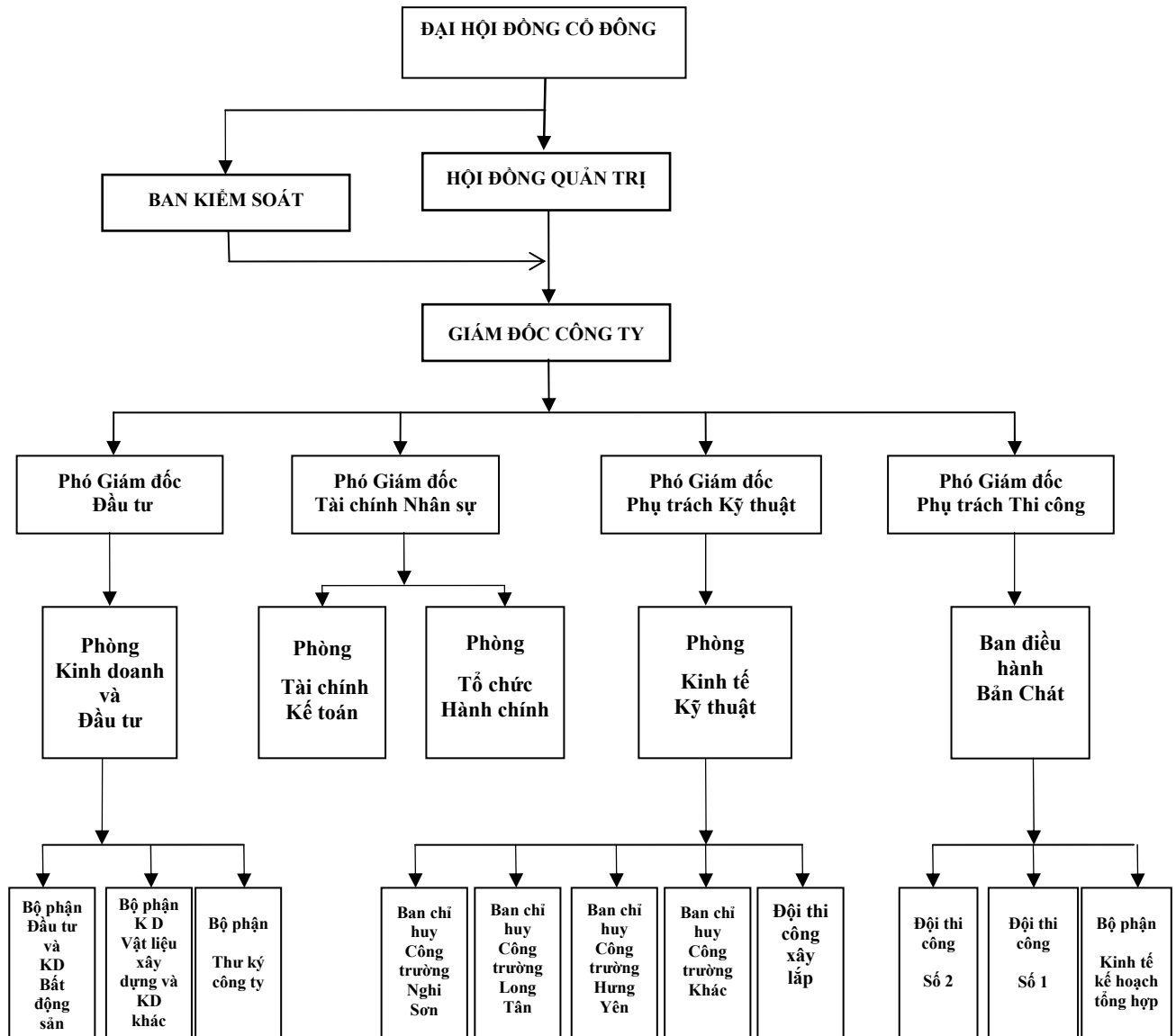
4. Căn cứ pháp lý tổ chức và quản lý công ty

Công ty Cổ phần LICOGI 16.6 được tổ chức và hoạt động tuân thủ theo:

- Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh Nghiệp;
- Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty được Đại hội đồng Cổ đông thông qua ngày 18/5/2007 và Điều lệ sửa đổi bổ sung được Đại hội đồng Cổ đông thông qua ngày 23 tháng 3 năm 2010.

5. Cơ cấu tổ chức và quản lý Công ty

Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý Công ty



(Nguồn: Công ty cổ phần Licogi 16.6)

Đại hội đồng Cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổ chức lại và giải thể Công ty, quyết định định hướng phát triển của Công ty, bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát.

Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị là cơ quan quản trị cao nhất của Công ty, có đầy đủ quyền hạn để thay mặt ĐHCĐ quyết định các vấn đề liên quan đến mục tiêu và lợi ích của Công ty, ngoại trừ các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng Quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Cơ cấu Hội đồng Quản trị hiện tại như sau:

Ông Bùi Dương Hùng	Chủ tịch HĐQT
Ông Vũ Công Hưng	Thành viên HĐQT
Ông Trần Đình Tuấn	Thành viên HĐQT
Ông Lê Văn Hoạch	Thành viên HĐQT
Ông Vũ Đình Dũng	Thành viên HĐQT

Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra, là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Cơ cấu Ban kiểm soát hiện tại như sau:

Bà Nguyễn Thị Thủy	Trưởng ban
Ông Trần Anh Khiêm	Thành viên
Ông Phạm Xuân Diện	Thành viên

Ban Giám đốc

Ban Giám đốc bao gồm Giám đốc và các Phó Giám đốc do HĐQT quyết định bổ nhiệm và miễn nhiệm. Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty và là người điều hành cao nhất mọi hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty. Cơ cấu Ban Giám đốc hiện tại như sau:

Ông Vũ Công Hưng	Giám đốc
Ông Trần Đình Tuấn	Phó Giám đốc
Ông Vũ Đình Dũng	Phó Giám đốc
Ông Trần Ngọc Sinh	Phó Giám đốc
Ông Nguyễn Việt Hùng	Phó Giám đốc

Các phòng nghiệp vụ của Công ty

a. Phòng Kinh tế - Kỹ thuật

Phòng Kinh tế - Kỹ thuật là bộ phận chuyên môn nghiệp vụ của công ty, do Giám đốc Công ty quyết định thành lập trên cơ sở nghị quyết của Hội đồng quản trị.

Phòng Kinh tế - Kỹ thuật có chức năng tham mưu giúp việc cho Giám đốc công ty thực hiện nhiệm vụ quản lý và triển khai công việc trong các lĩnh vực Khoa học kỹ thuật, Kinh tế, Kế hoạch, Thị trường và Vật tư.

b. Phòng Kinh doanh và Đầu tư

Phòng Kinh doanh và Đầu tư là bộ phận chuyên môn nghiệp vụ của công ty, do Giám đốc Công ty quyết định thành lập trên cơ sở nghị quyết của Hội đồng quản trị.

Phòng Kinh doanh và Đầu tư có chức năng tham mưu, giúp việc cho Giám đốc Công ty thực hiện công tác tổ chức và triển khai các hoạt động kinh doanh thương mại, các hoạt động đầu tư và các hoạt động nghiệp vụ khác có liên quan, và nhiệm vụ thư ký công ty

c. Phòng Kế toán – Tài chính

Phòng Kế toán- Tài chính là bộ phận chuyên môn nghiệp vụ của công ty, do Giám đốc Công ty quyết định thành lập trên cơ sở nghị quyết của Hội đồng quản trị.

Phòng Kế toán – Tài chính có nhiệm vụ tham mưu và giúp việc cho giám đốc Công ty thực hiện chức năng quản lý về tài chính và kế toán trong Công ty: Xây dựng kế hoạch, theo dõi và quản lý tình hình sử dụng các nguồn vốn, đề xuất các biện pháp phát triển nguồn vốn; Phân tích hoạt động kinh tế phục vụ cho công tác quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty; Tổ chức điều hành công tác kế toán, xây dựng và thực hiện các hồ sơ, sổ sách, chứng từ kế toán; Xây dựng và tổ chức thực hiện trình tự luân chuyển chứng từ kế toán phục vụ công tác hạch toán kế toán và thống kê của Công ty. Kiểm tra kiểm soát chứng từ kế toán đảm bảo các nguyên tắc quản lý tài chính của Nhà nước và Công ty. Lập và gửi Báo cáo tài chính tháng, quý, năm theo quy định của Nhà nước và Công ty.

d. Phòng Tổ chức – Hành chính

Phòng Tổ chức – Hành chính là bộ phận chuyên môn nghiệp vụ của công ty, do Giám đốc Công ty quyết định thành lập trên cơ sở nghị quyết của Hội đồng quản trị.

Phòng Tổ chức – Hành Chính có chức năng tham mưu, giúp việc cho Giám đốc công ty thực hiện chức năng quản lý về Tổ chức - Lao động - Tiền lương - Thi đua - Hành chính - Quản trị - Bảo vệ và Thanh tra - Pháp chế.

6. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty, danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cơ cấu cổ đông

Bảng 2: Danh sách Cổ đông nắm trên 5% vốn cổ phần thời điểm 22/11/2010

Stt	Tên cổ đông	Địa chỉ	ĐKKD/ CMND	Số cổ phần	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng/V ĐL
1	Công ty cổ phần LICOGI 16	24A Phan Đăng Lưu, P6, Bình Thạnh, HCM	0302310209	1.500.000	15.000.000.000	36,59 %
2	Vũ Công Hung	Số 3 ngách 17/5 Tây Sơn, Trung	012235601	265.600	2.656.000.000	6,48%

Stt	Tên cổ đông	Địa chỉ	ĐKKD/ CMND	Số cổ phần	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng/V ĐL
		Liệt, Đống Đa, Hà Nội				
	Tổng cộng			1.765.600	17.656.000.000	43,07 %

Nguồn: Danh sách cổ đông do VDS cấp 26/11/2010

Bảng 3: Danh sách Cổ đông sáng lập

Stt	Tên cổ đông	Số CP theo đăng ký	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng/VĐL
1	Công ty cổ phần LICOGI 16	1.500.000	15.000.000.000	36,58 %
2	Vũ Công Hưng	265.000	2.650.000.000	6,47 %
3	Trần Đình Tuấn	14.100	141.000.000	0,34 %
4	Nguyễn Huy Cường	68.100	681.000.000	1,66 %
5	Nguyễn Thị Nga	75.600	756.000.000	1,85 %
6	Nguyễn Việt Hùng	65.100	651.000.000	1,58 %
7	Tạ Văn Hiệu	Đã chuyển nhượng hết		0 %
	Tổng cộng	1.987.900	19.879.000.000	48,50 %

Nguồn: Giấy chứng nhận ĐKKD do Sở KH & ĐT Hà Nội cấp ngày 20/9/2010

Theo quy định tại Khoản 5, Điều 84, Luật Doanh nghiệp: “Trong thời hạn 03 năm kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho cổ đông sáng lập nhưng chỉ được chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Sau thời hạn 03 năm kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập đều được bãi bỏ”. Như vậy, kể từ thời điểm 19/5/2010, mọi hạn chế chuyển nhượng đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập đều đã được bãi bỏ.

Bảng 4: Cơ cấu cổ đông thời điểm 22/11/2010

Stt	Tên cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (VNĐ)	Số lượng cổ đông	Tỷ trọng/VĐL
1	Cổ đông Nhà nước	0	0		0%
2	Cán bộ công nhân viên	679.550	6.795.500.000	43	16,57 %

3	Cổ đông bên ngoài	3.420.450	34.204.500.000	554	83,43 %
	Tổng	4.100.000	41.000.000.000	597	100%
1	Cổ đông trong nước	4.093.000	40.930.000.000	595	99,83 %
2	Cổ đông nước ngoài	7.000	70.000.000	2	0,17 %
	Tổng	4.100.000	41.000.000.000	597	100%
1	Cổ đông tổ chức	1.502230	15.022.300.000	4	36,64 %
2	Cổ đông cá nhân	2.597.770	25.977.700	593	63,36 %
	Tổng	4.100.000	41.000.000.000	597	100%

Nguồn: Danh sách cổ đông do VDS cấp 26/11/2010

7. Danh sách những công ty mẹ và công ty con, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành

Danh sách Công ty mẹ và Công ty con của LICOGI 16.6: Không có

Hiện tại Công ty cổ phần LICOGI 16 là cổ đông nắm giữ số lượng cổ phần lớn nhất của Công ty.

Bảng 5 Chi tiết phần vốn góp của LICOGI 16

Stt	Tên cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ
1	Công ty cổ phần LICOGI 16	1.500.000	15.000.000.000	36,58 %

Nguồn: Danh sách cổ đông do VDS cấp 26/11/2010

Hoạt động đầu tư khác

Vào thời điểm 15/8/2010, Công ty cổ phần LICOGI 16.6 là cổ đông nắm giữ 1.286.700 cổ phần của Công ty cổ phần Sông Đà Cao Cường

Bảng 6: Chi tiết Công ty góp vốn của LICOGI 16.6

Stt	Tên công ty góp vốn	Vốn điều lệ (VNĐ)	Số cổ phần nắm giữ	Giá trị vốn góp theo mệnh giá (VNĐ)	Tỷ lệ góp vốn hiện tại
1	Công ty cổ phần Sông Đà Cao Cường	90.000.000.000	1.286.600	12.866.000.000	14,30%

Nguồn: Công ty cổ phần LICOGI 16.6

8. Hoạt động sản xuất kinh doanh

Hiện tại, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chủ yếu tập trung vào hai lĩnh vực chính, đó là hoạt động thi công xây lắp và sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng. Ngoài ra để mở rộng phạm vi hoạt động sang các lĩnh vực tiềm năng và có hiệu quả kinh tế cao, công ty đã và đang đẩy mạnh đầu tư một số dự án bất động sản, nâng dần hoạt động này thành hoạt động thế mạnh của Công ty.

8.1 Thi công xây lắp

Trong hoạt động thi công xây lắp, Công ty tập trung chiều sâu vào lĩnh vực thi công các công trình thủy điện, các công trình cơ điện và các công trình hạ tầng khu đô thị và khu công nghiệp. Công ty đã thành công trong việc khẳng định thương hiệu LICOGI 16.6 là một trong những thương hiệu hàng đầu trong lĩnh vực này. Chính bởi vậy, Công ty đã được các chủ đầu tư tin tưởng và giao trọng trách thi công các công trình lớn, các công trình đòi hỏi trình độ kỹ thuật phức tạp, cũng như có ảnh hưởng lớn tới sự phát triển chung của nền kinh tế đất nước.

Dưới đây là các công trình tiêu biểu mà công ty đã và đang triển khai thi công:

- Công trình thủy điện Bản Chát, xã Mường Kim, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu do Tập đoàn điện lực làm Chủ đầu tư (với tổng khối lượng 1.700.000 m³ bê Tông RCC, giá trị hợp đồng xấp xỉ 1.500 tỷ đồng)
- Công trình hạ tầng khu đô thị Long Tân – Nhơn Trạch – Đồng Nai do Công ty cổ phần LICOGI 16 làm chủ đầu tư;
- Hệ thống điện điều khiển, điện chiếu sáng, hệ thống điều hoà không khí Toà nhà văn phòng Công ty cổ phần LICOGI 16
- Công trình hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp luyện kim Nghi Sơn – Thanh Hóa;
- Hệ thống đường dây 35KV và trạm biến áp 35/0,4KV tại Công trình thủy điện Bản Chát – Lai Châu;
- Hệ thống điện động lực và chiếu sáng Công trình đài truyền hình Việt Nam (VTV);
- Hệ thống điện hạ thế tại các xã Phạm Ngũ Lão, xã Chính Nghĩa, xã Tân Việt, xã Tân Tiến thuộc dự án năng lượng nông thôn II tỉnh Hưng Yên;
- Trạm bơm nước cụm 1 tại Công trình thủy điện Bản Chát – Lai Châu; Thi công lắp đặt hệ thống điều hoà không khí cho Nhà máy MANI tại Thái Nguyên;
- Hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống điện cho Nhà máy nhôm Hyundai – Vina tại Hưng Yên;
- Tháp điều áp Công trình thủy điện Mường Kim;
- Tháp điều áp công trình thủy điện Sùng Vui, Lao Cai;
- Hạng mục xi lô cốt liệu, xi lô bột liệu, xi lô xỉ thải của Nhà máy xi măng Hoàng Long, Ninh Bình;

- Hệ thống điện điều khiển, điện chiếu sáng, hệ thống điều hoà không khí Trung tâm thương mại Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Hệ thống điện điều khiển, điện chiếu sáng, hệ thống điều hoà không khí rạp hát Công Nhân, Hà Nội;
- Và một rất nhiều công trình lớn nhỏ khác.

Bảng 7: Danh mục các công trình đã hoàn thành

Stt	Tên dự án/Hợp đồng	Giá trị
1	Trạm biến áp, cấp nước cho các đơn vị thi công tại công trình thủy điện Bản Chát	7,5 tỷ đồng
2	Hạng mục phụ trợ bê tông đầm lăn tại Thủy điện Bản Chát	36 tỷ đồng
3	Hạng mục bê tông san phẳng, bê tông bù đáy đập của Thủy điện Bản Chát	24 tỷ đồng
4	Công trình cải tạo mạng lưới điện Hưng Yên - Dự án REII giai đoạn 1	18 tỷ đồng
5	Hệ thống điện động lực và chiếu sáng Công trình Đài truyền hình VN	5,7 tỷ đồng
6	Tháp điều áp công trình thủy điện Mường Kim	1,5 tỷ đồng
7	Hệ thống điện điều khiển, điện chiếu sáng, hệ thống điều hoà không khí Trung tâm thương mại Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn	12,4 tỷ đồng
8	Hệ thống điện điều khiển, điện chiếu sáng, hệ thống điều hoà không khí Rạp hát Công Nhân, Hà Nội	5,5 tỷ đồng
9	Hệ thống điện điều khiển, điện chiếu sáng, hệ thống điều hoà không khí Toà nhà văn phòng Công ty cổ phần LICOGI 16	6,756 tỷ đồng
10	Và một số công trình khác	

Nguồn: Công ty cổ phần LICOGI 16.6

Bảng 8: Danh mục các công trình đang và sẽ triển khai thi công

Stt	Tên dự án/Hợp đồng	Giá trị
1	Đập dâng công trình thủy điện Bản Chát	1.500 tỷ đồng
2	Công trình cải tạo và nâng cấp mạng lưới điện nông thôn Hưng Yên - Dự án REII Hưng Yên giai đoạn 2	12,5 tỷ đồng
3	Công trình cải tạo và nâng cấp mạng lưới điện nông thôn Phú Thọ - Dự án REII Phú Thọ	5 tỷ đồng

Stt	Tên dự án/Hợp đồng	Giá trị
4	Công trình hạ tầng khu công nghiệp luyện thép Nghi Sơn, Thanh Hoá	56 tỷ đồng
5	Công trình hạ tầng khu đô thị mới Long Tân, Đồng Nai	24 tỷ đồng
6	Tháp điều áp công trình thủy điện Sùng Vui	1 tỷ đồng
7	Gói thầu thi công hạng mục hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước tại Trường Quốc tế Mỹ -AIS huyện Nhà Bè, Tp.HCM	42 tỷ đồng
8	Và một số công trình khác	

Nguồn: Công ty cổ phần LICOGI 16.6

Thông tin về Công trình thủy điện Bản Chát

Công trình thủy điện Bản Chát thuộc địa phận xã Mường Kim, huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu. Đây là công trình thủy điện trên sông Nậm Mu, một nhánh sông chảy về Sông Đà. Với công suất thiết kế 220MW, khi đưa vào hoạt động, hàng năm Nhà máy thủy điện Bản Chát sẽ cung cấp 1.158,1x10⁶ KWh điện cho hệ thống điện lưới Quốc gia.

Ngoài ra với dung tích hồ chứa 1,702 tỷ m³, Công trình thủy điện Bản Chát còn đóng vai trò quan trọng trong việc điều tiết nước cho hệ thống sông Đà và hạ lưu sông Hồng, tham gia cắt lũ để bảo vệ cho các công trình ở phía hạ lưu.

Đập dâng của Nhà máy thủy điện Bản Chát được thiết kế là đập bê tông đầm lăn (RCC), thể tích thân đập là 1,7 triệu m³ với các kính thước: dài 425m, cao 125m, rộng đáy đập 104m, rộng đỉnh đập 20m. Đây là đập bê tông RCC có chiều cao cao nhất, thể tích lớn thứ hai tại Việt Nam chỉ sau thân đập của Nhà máy thủy điện Sơn La.

Tại công trình thủy điện Bản Chát, LICOGI 16.6 đảm nhận thi công các hạng mục:



Trạm bơm, bể chứa nước và hệ thống cấp nước. Đường dây, các trạm biến áp 35KV, hệ thống cấp điện cho toàn bộ công trường. Hạng mục phụ trợ bê tông RCC, hệ thống móng băng tải, hạng mục bê tông san phẳng và bê tông bù đáy đập, đặc biệt là thi công toàn bộ thân đập dâng của công trình bằng bê tông đầm lăn với tổng giá trị khoảng 1.500 tỷ đồng.

8.2 Kinh doanh

Kinh doanh tro bay

Công ty là đơn vị duy nhất cung cấp toàn bộ tro bay cho công trình thủy điện Bản Chát với tổng khối lượng ước tính khoảng 260.000 tấn, tổng giá trị doanh thu ước tính là 300 tỷ đồng. Đơn vị mua hàng là Chi nhánh Công ty cổ phần LICOGI 16 tại Lai Châu (đơn vị chịu trách nhiệm sản xuất bê tông RCC), nguồn tro bay chủ yếu được lấy từ Công ty cổ phần Sông Đà Cao Cường, Công ty Nam Chân. Việc cung cấp tro bay cho công trường vừa giúp công ty chủ động trong hoạt động thi công, vừa mang lại giá trị doanh thu và lợi nhuận rất đáng kể cho Công ty.

Mặc dù hoạt động kinh doanh tro bay mới được triển khai thực hiện từ tháng 11 năm 2009, nhưng mảng kinh doanh này đã mang lại hiệu quả rất lớn cho công ty. Tính riêng trong năm 2009, hoạt động kinh doanh tro bay đã mang lại cho công ty giá trị doanh thu 19,394 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 23,83% doanh thu toàn công ty. Trong năm 2010, Công ty đã cung cấp được hơn 75.000 tấn tro bay cho công trường, đạt giá trị doanh thu gần 94 tỷ đồng. Với tỷ suất lợi nhuận đạt gần 4% giá trị doanh thu, hoạt động kinh doanh này đóng góp một giá trị rất lớn vào tổng giá trị lợi nhuận hàng năm của công ty.

Kinh doanh điện nước

Ngoài việc là đơn vị duy nhất cung cấp toàn bộ tro bay cho công trường, công ty còn là đơn vị duy nhất cung cấp toàn bộ điện nước thi công tại công trình thủy điện Bản Chát. Đối tượng phục vụ của Công ty là các Đơn vị thi công trên công trường. Để thực hiện việc này, Công ty đã đảm nhận thi công và tổ chức quản lý các hạng mục: Trạm bơm, bể chứa nước và hệ thống cấp nước. Đường dây, các trạm biến áp 35KV, hệ thống cấp điện cho toàn bộ công trường, tiến hành mua điện của chi nhánh điện Lai Châu để cấp cho khoảng 13 đơn vị thi công trên công trường.

Hoạt động kinh doanh điện nước của Công ty được thực hiện từ đầu năm 2008, hàng năm đem lại doanh thu ổn định cho Công ty. Trong năm 2009, doanh thu kinh doanh điện nước đạt 7,350 đồng, chiếm 9,03% tổng doanh thu thuần của Công ty. Trong cả năm 2010, hoạt động kinh doanh điện nước tại công trình thủy điện Bản Chát đạt giá trị doanh thu là 11,9 tỷ đồng, chiếm 3% tổng doanh thu của công ty.

Kinh doanh khác

Để thực hiện việc cung cấp tro bay cho công trình thủy Bản Chát, Công ty đã tham gia góp vốn đầu tư vào Công ty cổ phần Sông Đà Cao Cường để xây dựng dây chuyền sản xuất tro bay với công suất 300.000 tấn/năm, giá trị vốn góp hiện nay của công ty tại Công ty Sông Đà Cao Cường là 12,8 tỷ đồng, chiếm 14,3% tổng vốn điều lệ. Sản phẩm của Sông Đà Cao Cường đã và đang cung cấp cho công trình đập lớn tại Việt Nam như : Nhà máy thủy điện Sơn La, Công trình thủy điện Bản Chát. . . .

8.3 Hoạt động đầu tư và kinh doanh bất động sản



Với chủ trương đa dạng hoá ngành nghề, hướng tới các lĩnh vực kinh doanh mang lại hiệu quả kinh tế cao, trong thời gian vừa qua công ty đã tích cực tìm kiếm đối tác, tìm kiếm dự án, chủ động đẩy mạnh hoạt động của mình sang lĩnh vực đầu tư và kinh doanh bất động sản, hướng tới việc nâng hoạt động này thành thế mạnh của công ty.

Một số dự án đầu tư và kinh doanh bất động sản Công ty dự kiến triển khai trong 2011 bao gồm:

Dự án Đầu tư cải tạo và xây dựng lại chung cư Khương Thượng, Quận Đống Đa, Tp Hà Nội

Tổng mức đầu tư dự kiến: 3.113 tỷ đồng

Chủ đầu tư: Liên danh LICOGI 16 và một số đối tác khác

Tỷ lệ vốn góp của LICOGI 16.6: 10% tổng mức đầu tư dự án

Tiến độ góp vốn: Góp vốn theo tiến độ thực hiện dự án.

Ngoài vai trò là nhà đầu tư thứ phát góp vốn để đầu tư xây dựng dự án, dự kiến công ty sẽ đảm nhận thi công phần bê tông bằng biện pháp cốp pha trượt, thi công hệ thống điện nước, hệ thống điều hòa tổng, hệ thống thu sét, hệ thống phòng cháy, chữa cháy, thông tin liên lạc...

Dự án Đầu tư xây dựng chung cư CT7 Khu đô thị mới Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Tổng mức đầu tư dự kiến: 1.200 tỷ đồng

Diện tích đất sử dụng: 4.000 m²

Chủ đầu tư: Công ty cổ phần LICOGI 16

Thời gian khởi công: Dự kiến Quý 4/2011.

Tỷ lệ vốn góp của LICOGI 16.6: Dự kiến 10% tổng mức đầu tư dự kiến (hiện nay công ty đang đàm phán với LICOGI 16 về tỷ lệ góp vốn và tiến độ góp vốn thực tế)

Thời điểm góp vốn: Dự kiến trong năm 2011 theo tiến độ của dự án

Ngoài vai trò là nhà đầu tư thứ phát góp vốn đầu tư xây dựng dự án, dự kiến công ty sẽ đảm nhận vai trò tổng thầu xây dựng công trình, đồng thời tự thực hiện các hạng mục liên quan tới phần bê tông và cơ điện như: thi công phần bê tông bằng biện pháp cốp pha trượt, thi công hệ thống điện nước, hệ thống điều hòa tổng, hệ thống thu sét, hệ thống phòng cháy, chữa cháy, thông tin liên lạc....

Dự án Văn phòng cho thuê và nhà ở cao cấp tại đường Tôn Thất Thuyết, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Tổng mức đầu tư dự kiến: 2.000 tỷ đồng

Diện tích: 10.000 m²

Chủ đầu tư: Công ty cổ phần LICOGI 16

Thời gian khởi công: Dự kiến Quý 2/2011.

Tỷ lệ vốn góp của LICOGI 16.6: Dự kiến 10 % tổng mức đầu tư (hiện nay công ty đang đàm phán với LICOGI 16 về tỷ lệ góp vốn và tiến độ góp vốn thực tế)

Ngoài vai trò là nhà đầu tư thứ phát góp vốn để đầu tư xây dựng dự án, dự kiến công ty sẽ đảm nhận vai trò tổng thầu xây dựng công trình, đồng thời tự thực hiện các hạng mục liên quan tới phần bê tông và xây cơ điện như: thi công phần bê tông bằng biện pháp cốp pha trượt, thi công hệ thống điện nước, hệ thống điều hòa tổng, hệ thống thu sét, hệ thống phòng cháy, chữa cháy, thông tin liên lạc....

Và một số dự án bất động sản tiềm năng khác.

8.4 Sản lượng dịch vụ qua các năm

Bảng 9: Cơ cấu doanh thu qua các năm (2008 – 2010)

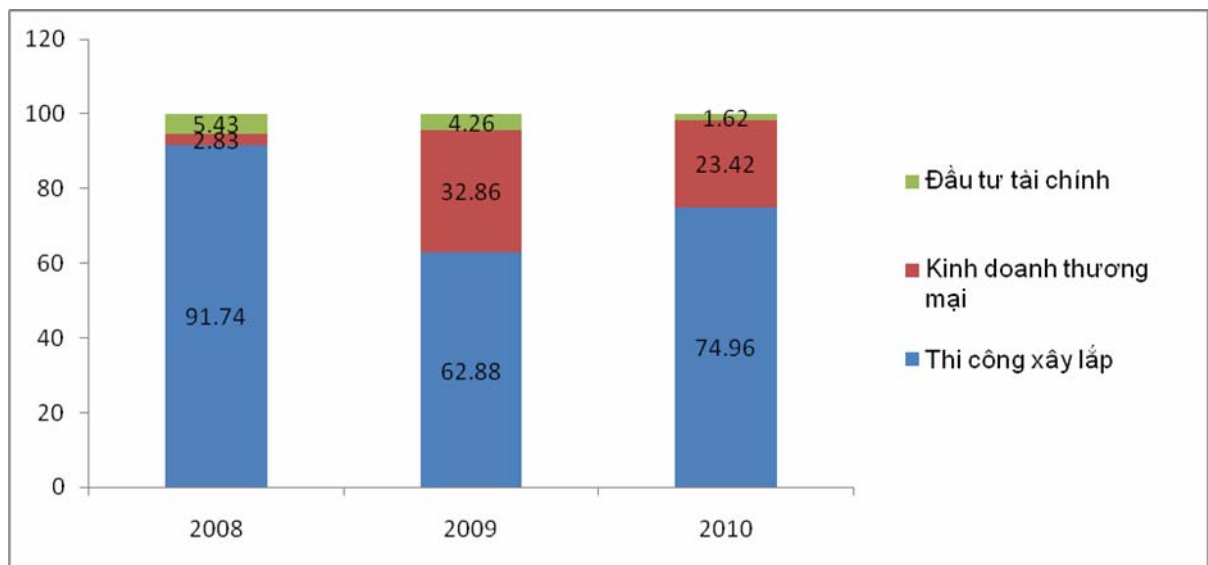
Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Tên dịch vụ	Năm 2008		Năm 2009		Năm 2010	
		DT	Tỷ trọng	DT	Tỷ trọng	DT	Tỷ trọng
I	Thi công xây lắp	49.741	91,74	51.179	62,88	337.972	74,96
1	Đập dâng thủy điện Bản Chát	-	-	26.655	32,75	310.262	68,82
2	Phụ trợ RCC Bản Chát	28.247	52,09	7.524	9,24	973	0,22
3	Thi công trạm điện, trạm nước tại Bản Chát	-	-	-	-	1.544	0,34
4	Trung tâm truyền hình VTV	4.289	7,91	1.049	1,29	0	-
5	Cải tạo lưới điện Hưng Yên	8.883	16,38	1.521	1,87	6.692	1,48
6	Cải tạo lưới điện Phú Thọ	-	-	-	-	3.124	0,69
7	Kinh doanh dịch vụ	279	0,52	39	0,05	38	0,01
8	Thi công đường. điện CS HT Nghi Sơn	4.172	7,69	5.674	6,97	1.601	0,36
9	Nhà VP Công ty 16	-	-	4.401	5,41	1.197	0,27
10	Dự án đô thị Long Tân	2.345	4,33	1.785	2,19	3.914	0,87
11	TT dữ liệu TĐ Bảo Việt	-	-	1.321	1,62	0	0
12	Tháp điều áp Mường Kim	-	-	1.212	1,49	0	0
13	NM Thủy điện Hương Điền	1.235	2,28	-	0	0	0
14	NM nhôm Huyndai - Hưng Yên	291	0,54	-	0	0	0

Stt	Tên dịch vụ	Năm 2008		Năm 2009		Năm 2010	
		DT	Tỷ trọng	DT	Tỷ trọng	DT	Tỷ trọng
15	Tòa nhà TM Bắc Sơn - Lạng Sơn	-	-	-	-	4.842	1,07
16	LĐ điện CS đường GT Thanh Trì	-	-	-	-	171	0,04
17	Xây dựng rạp công nhân số 1 Trảng Tiền	-	-	-	-	3.605	0,80
II	Kinh doanh thương mại	1.536	2,83	26.745	32,86	105.607	23,42
1	Kinh doanh điện nước Bán Chát	1.536	2,83	7.350	9,03	11.916	2,64
2	Kinh doanh tro bay	-	-	19.394	23,83	93.691	20,78
III	Hoạt động đầu tư tài chính	2.945	5,43	3.470	4,26	7.269	1,62
Tổng		54.222	100	81.393	100	450.848	100

Nguồn: Công ty cổ phần LICOGI 16.6

Biểu đồ 1: Tỷ trọng doanh thu của các mảng hoạt động chính



Nguồn: Công ty cổ phần LICOGI 16.6

Doanh thu thực hiện của Công ty năm 2010 tăng 469% so với năm 2009, sự tăng trưởng doanh thu nói trên là do năm 2010, công ty tập trung triển khai thi công đập dâng công trình thủy điện Bán Chát bằng bê tông RCC, và tập trung thực hiện công tác phân phối tro bay, kinh doanh điện nước tại công trình này. Tổng doanh thu từ hoạt động thi công bê tông RCC, doanh thu kinh doanh tro bay và điện nước của công ty năm 2010 đạt giá trị 415.869 triệu đồng, chiếm tỷ trọng 93,75% tổng doanh thu của công ty.

Bảng 10: Cơ cấu lợi nhuận gộp qua các năm (2008 –2010)
Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Tên dịch vụ	Năm 2008		Năm 2009		Năm 2010	
		LN gộp	Tỷ trọng	LN gộp	Tỷ trọng	LN gộp	Tỷ trọng
I	Thi công xây lắp	6.679	69,06	4.654	47,49	13.102	89,71
1	Hạng mục đập dâng công trình thủy điện Bản Chát	-	-	1.737	17,73	9.517	62,20
2	Hạng mục phụ trợ bê tông RCC	2.426	25,08	1.123	11,46	-18	-0,13
3	Thi công trạm điện, trạm nước tại Bản Chát	-	-	-	-	3,9	0,03
4	Công trình Trung tâm truyền hình VTV	1.380	14,26	517	5,27	0	0
5	Công trình Cải tạo lưới điện Hưng Yên	1.243	12,85	273	2,78	1.762	12,26
6	Công trình Cải tạo lưới điện Phú Thọ					1.300	9,04
7	Kinh doanh dịch vụ	72	0,75	16	0,16	12	0,08
8	Công trình hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp Nghi Sơn	1.046	10,81	348	3,55	31	0,22
9	Công trình Nhà VP Công ty 16	-	-	702	7,17	-53	-0,37
10	Công trình hạ tầng kỹ thuật khu đô thị Long Tân	510	5,27	-212	-2,17	586	4,08
11	TT dữ liệu TĐ Bảo Việt	-	-	40	0,41	0	0
12	Công trình tháp điều áp thủy điện Mường Kim	-	-	110	1,12	0	0
13	NM nhôm Hyundai	14	0,15	-	-	0	0
14	Tòa nhà TM Bắc Sơn - Lạng Sơn	0	0	0	0	54	0,38
15	LĐ điện CS đường GT Thanh Trì	-	-	-	-	12	0,08
16	Xây dựng rạp công nhân số 1 Tràng Tiền	-	-	-	-	67	0,47
II	Kinh doanh thương mại	47	0,49	1.702	17,37	3.193	22,21
1	Kinh doanh điện nước tại Thủy điện Bản Chát	47	0,49	906	9,25	2.505	17,42
2	Kinh doanh tro bay	-	-	796	8,12	688	4,79
III	Hoạt động tài chính	2.945	30,45	3.444	35,14	-1.714	-11,92
Tổng		9.672	100	9.801	100	14.377	100

Nguồn: Công ty cổ phần LICOGI 16.6

Lợi nhuận gộp của Công ty năm 2010 tăng 119,97% so với năm 2009, sự tăng trưởng lợi nhuận như trên đến từ hoạt động thi công đập dâng bê tông RCC, hoạt động phân phối tro bay và kinh doanh điện nước tại công trình thủy điện Bản Chát. Tổng lợi nhuận trước thuế từ các hoạt động này đạt giá trị 12.710 triệu đồng, chiếm tỷ trọng 88,41% tổng giá trị lợi nhuận gộp của công ty.

8.5. Nguyên vật liệu

Vữa bê tông

Vữa bê tông RCC là nguyên liệu chính trong quá trình Công ty triển khai thi công thân đập dâng của công trình thủy điện Bản Chát, vữa bê tông RCC do Chi nhánh Công ty cổ phần Licogi 16 tại Lai Châu cung cấp trên cơ sở hợp đồng ký cung cấp bê tông mà hai bên đã giao kết. Ước tính khối lượng vữa bê tông RCC mà công ty sử dụng trong quá trình thi công thân đập dâng Công trình thủy điện Bản Chát là 1,7 triệu m³, thời gian cung cấp bằng với thời gian thi công công trình là 25 tháng.

Từ tháng 11/2009, Công ty bắt đầu thi công thân đập dâng công trình thủy điện Bản Chát bằng bê tông RCC, bởi vậy chi phí nguyên vật liệu của Công ty năm 2009 có sự tăng đột biến. Cùng với tiến độ thi công công trình Bản Chát, chi phí nguyên vật liệu trong năm 2010 tăng mạnh, chiếm tới 94% tổng chi phí nguyên vật liệu trong năm 2010.

Các vật liệu khác

Bên cạnh vữa bê tông, các nguyên vật liệu quan trọng khác cũng trực tiếp hoặc gián tiếp ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty bao gồm: tro bay, sắt, thép, xi măng, xăng dầu, tấm đồng, tấm PVC...

Để đảm bảo và chủ động trong việc cung cấp nguyên vật liệu phục vụ quá trình thi công, Công ty đã áp dụng quy trình lựa chọn nhà cung cấp theo các tiêu chí cơ bản sau:

- Nhà cung cấp phải là đơn vị có uy tín, có năng lực, vật tư cung cấp phải đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng theo các quy chuẩn chất lượng Việt Nam và được chủ đầu tư chấp thuận;
- Đối với các loại vật liệu chính, mỗi công trình cần trung bình từ 2-3 nhà cung cấp để hạn chế rủi ro của yếu tố phụ thuộc.

Căn cứ các tiêu chí như trên, Công ty đã hợp tác và xây dựng mối quan hệ truyền thống, ổn định với các nhà cung cấp có uy tín và thương hiệu trên thị trường. Cùng với chính sách mua hàng linh hoạt theo diễn biến giá cả thị trường, Công ty luôn chủ động được nguồn cung cấp nguyên vật liệu cho các công trình mà mình triển khai thi công.

Qua nhiều năm làm việc và hợp tác, Công ty đã tạo lập được mối quan hệ truyền thống với các nhà cung cấp có uy tín, một số nhà cung cấp đã đồng ý cho công ty thực hiện thanh toán theo phương thức trả chậm, từ 20 đến 60 ngày (tùy theo từng hợp đồng).

Bảng 11: Danh sách nhà cung cấp nguyên vật liệu chính

Nhà cung cấp	Tên vật liệu/hàng hoá
Chi nhánh Công ty cổ phần LICO GI 16 - Lai châu	Cung cấp bê tông
Thép Hoà Phát	Thép
Thép Việt ý	Thép
Công ty Xi măng Yên Bình	Xi măng
Công ty CP Sông Đà 12 Cao Cường	Tro bay
Công ty Nam Chân	Tro bay
Công ty CP Đầu tư và KD XNK Vạn Thuận	Vận chuyển
Công ty Giang An	Vận chuyển
Công ty Quang Trung	Vận chuyển

Nguồn: Công ty cổ phần LICO GI 16.6

8.6. Chi phí hoạt động kinh doanh
Bảng 12: Cơ cấu chi phí hoạt động kinh doanh các năm
Đơn vị tính: triệu đồng

Chi phí	2008		2009		Năm 2010	
	Giá trị	% DT thuần	Giá trị	% DT thuần	Giá trị	% DT thuần
Giá vốn hàng bán	44.550	86,88%	71.567	91,84%	415.893	93,76%
Chi phí tài chính	2.987	5,83%	(481)	-0,62%	14.206	3,20%
Chi phí bán hàng	-	0,00%	-	0,00%	0	0,00%
Chi phí QLDN	2.224	4,34%	3.783	4,85%	6.332	1,43%
Tổng cộng	49.761	97,04%	74.868	96,08%	436.431	98,39%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2008, 2009 và BCTC năm 2010

Chi phí tài chính 2009 bao gồm lãi tiền vay và phí bán chứng khoán và có phát sinh một khoản hoàn nhập dự phòng 1,7 tỷ đồng do Công ty thu được lãi từ việc đầu tư mua cổ phiếu Công ty LICO GI 16. Vào thời điểm 31/12/2008, giá cổ phiếu giảm 42.8% nên Công ty quyết định lập dự phòng. Đến năm 2009, giá cổ phiếu tăng lên, Công ty quyết định bán và thu lãi 1,8 tỷ, hoàn nhập dự phòng 1,7 tỷ. Năm 2010 chi phí tài chính bao gồm lãi tiền vay (5,22 tỷ), dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn (7,77 tỷ) và chi phí tài chính khác (1,2 tỷ).

8.7 Trình độ công nghệ

Ngoài việc tập trung đầu tư máy móc và thiết bị thi công tiên tiến, Công ty luôn chú trọng công tác nghiên cứu và áp dụng khoa học kỹ thuật để nâng cao năng lực thi công. Đồng thời, Công ty luôn chú trọng tới việc xây dựng, đào tạo đội ngũ cán bộ công nhân viên lành nghề, giỏi về kỹ thuật, hiểu biết công nghệ, trình độ công nghệ, thành lập hội đồng kỹ thuật, nghiên cứu và lắp dựng các hệ thống máy móc hiện đại phục vụ cho công tác thi công xây lắp. Hiện nay, Công ty áp dụng công nghệ tiên tiến vào trong lĩnh vực xây dựng như ứng dụng và chế tạo cốp pha trượt để đổ bê tông trượt các silo ống khói, nhà cao tầng... nhằm tiết kiệm thời gian thi công và mang lại hiệu quả cho các dự án của khách hàng. Công ty sử dụng hệ thống thiết bị, máy móc hiện đại như hệ thống cốp pha tấm lớn chuyên dùng cho việc thi công công dẫn dòng nhà máy thủy điện, công trình hầm chui, công trình bể chứa nước sạch... các loại máy lu, máy ủi của Nhật, các xe ô tô hút chân không phục vụ công việc dọn dẹp trước khi thi công bê tông đầm lăn. Bên cạnh đó, LICOGI 16.6 còn có đội ngũ cán bộ kỹ thuật có tay nghề cao, có thể thi công bê tông đầm lăn với chất lượng tốt. Với việc làm chủ và áp dụng công nghệ mới này, Công ty trở thành đơn vị thứ 2 thực hiện bê tông đầm lăn tại Việt Nam, sau Công ty cổ phần Sông Đà 5 đang triển khai thi công công trình thủy điện Sơn La.

Hiện nay, Công ty đang đúc rút và phổ biến công nghệ thi công bê tông đầm lăn thông qua việc in ấn và xuất bản giáo trình cho Trường Cao đẳng Kỹ thuật Nghi Sơn do LICOGI 16 sáng lập.

Bảng 13: Danh mục thiết bị của Công ty tại thời điểm 31/12/2010

Stt	Tên thiết bị	Số lượng	Giá trị
1	Thiết bị đẩy và nâng cốp pha trượt	2 bộ	2,5 tỷ đồng
2	Máy phun sương cao áp	2 cái	1,2 tỷ đồng
3	Máy phụt rửa cao áp	2 cái	0,7 tỷ đồng
4	Xe ô tô Hyundai đưa đón công nhân	1 xe	1 tỷ đồng
5	Xe trộn vữa GEVR	1 xe	0,5 tỷ đồng
6	Xe điều hành	3 xe	2,5 tỷ đồng
7	Xe quét hút chân không	01 xe	2,5 tỷ đồng
8	Dàn xe lu chuyên dụng SAKAI phục vụ thi công bê tông đầm lăn	8 cái	8,2 tỷ đồng
9	Dàn máy ủi chuyên dụng CATERPILER phục vụ thi công bê tông đầm lăn	4 cái	8,5 tỷ đồng
10	Máy đào bánh lốp Komat'su SW 150	01 cái	1,38 tỷ đồng
11	Dàn máy cẩu bánh xích chuyên dụng Hitachi KH180	01 cái	1,68 tỷ đồng

Stt	Tên thiết bị	Số lượng	Giá trị
12	Hệ thống cốp pha thủy công tâm lớn	HT	15,1 tỷ đồng
13	Máy nén khí	02 cái	0,5 tỷ đồng
14	Máy phát điện	01 cái	0,3 tỷ đồng
15	Các thiết bị thi công khác		3,87 tỷ đồng
Tổng cộng			50,64 tỷ đồng

Nguồn: Công ty Cổ phần Licogi 16.6

8.8 Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm, dịch vụ mới

Xu hướng phát triển và xây dựng nhà ở, khu đô thị, công trình cơ sở hạ tầng sẽ ngày càng mạnh mẽ để đáp ứng cho yêu cầu cao của nền kinh tế trong giai đoạn tăng tốc và hội nhập, nhu cầu của thị trường sẽ có sự biến chuyển cả về chất lẫn về lượng. Để đáp ứng nhu cầu này, bộ phận nghiên cứu và phát triển sản phẩm và thị trường của Công ty thường xuyên thực hiện các khảo sát đánh giá thị trường nhằm đưa ra nhận định và dự đoán nhu cầu thị trường để hoạch định ra các sản phẩm, dịch vụ mới.

Bên cạnh mảng thi công xây lắp truyền thống, Công ty dự định sẽ mở rộng ra các mảng kinh doanh có hiệu quả như đầu tư vào lĩnh vực sản xuất và phân phối gạch nhẹ không nung, sản xuất vật liệu xây dựng chất lượng cao, đầu tư góp vốn vào các dự án bất động sản....và tiến hành thi công xây lắp ngay trên các dự án này.

8.9 Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm, dịch vụ

Công ty đã thiết lập và đưa áp dụng quy trình kiểm tra chất lượng xây dựng như sau:

- Quy trình kiểm tra chất lượng nguyên vật liệu đầu vào: Tất cả các nguyên vật liệu đầu vào đều được kiểm tra chất lượng một cách kỹ lưỡng và chặt chẽ, các vật liệu đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng mới được đưa vào sử dụng cho công trình. Để kiểm soát chất lượng đầu vào, vật liệu phải được cung cấp bởi các đơn vị và các nhà sản xuất có uy tín, vật liệu sử dụng phải có đầy đủ chứng chỉ chất lượng theo quy định pháp luật. Vật liệu đầu vào phải được tiến hành thí nghiệm kiểm tra chất lượng của các chuyên gia độc lập, của chủ đầu tư và các bộ phận nghiệp vụ của công ty.
- Quy trình kiểm tra chất lượng trong quá trình thi công: Công tác thi công được giám sát chặt chẽ bởi đội ngũ kỹ sư và cán bộ kỹ thuật của Công ty, công tác nghiệm thu nội bộ được tiến hành một cách thường xuyên và nghiêm túc, tuân thủ tuyệt đối các quy trình và quy chuẩn trong thi công xây dựng. Công ty luôn có đội ngũ kỹ sư và cán bộ kỹ thuật có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao, đội ngũ này tiến hành kiểm tra giám sát trong quá trình thi công, cũng như đề ra các biện pháp xử lý các vấn đề phát sinh nếu có.

- Quy trình nghiệm thu và bàn giao: Trong quá trình nghiệm thu và bàn giao công trình, công ty luôn tuân thủ các quy định quản lý chất lượng công trình xây dựng theo các tiêu chuẩn và quy chuẩn do Nhà nước ban hành.

8.10 Hoạt động marketing

Để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả, Công ty luôn chú trọng tới hoạt động marketing. Với nhận thức rằng vị thế, thương hiệu của Công ty sẽ được đánh giá và ghi nhận thông qua chất lượng các công trình xây dựng mà công ty triển khai thực hiện, cũng như chất lượng sản phẩm và dịch vụ mà công ty cung cấp. Bởi vậy, tất cả các phòng ban, tất cả các bộ phận đều có trách nhiệm trong việc phát triển vị thế và thương hiệu của công ty.

Đồng thời để quảng bá cho thương hiệu của mình, công ty chú trọng tới việc phát triển sản phẩm và thị trường mới, đồng thời quảng cáo trên các báo trung ương và địa phương, đặc biệt là các báo trong ngành xây dựng, chứng khoán và bất động sản...

Mặc dù là đơn vị mới được thành lập năm 2007, nhưng với kinh nghiệm tổ chức và quản lý thi công của đội ngũ lãnh đạo Công ty, cộng với sự đầu tư máy móc thiết bị đồng bộ và tiên tiến, Công ty đã tạo dựng được hình ảnh và khẳng định được thương hiệu LICOGI 16.6 thông qua chất lượng những công trình mà công ty thực hiện. Bởi vậy, Công ty đã được LICOGI 16 tin tưởng và giao trọng trách là đơn vị đảm nhận toàn bộ các công trình mà LICOGI 16 triển khai thực hiện tại thị trường phía Bắc. Đặc biệt hơn nữa, Công ty đã được Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Hạ Tầng (Tổng Công ty LICOGI) tin tưởng và giao trọng trách là đơn vị duy nhất đảm nhận thi công toàn bộ hạng mục đập dâng của Nhà máy thủy điện Bản Chát bằng công nghệ bê tông RCC. Đồng thời cũng được các chủ đầu tư tín nhiệm để giao thi công các công trình lớn và có giá trị khác như: Dự án Công trình cải tạo mạng lưới điện Hưng Yên - Dự án REII. Công trình hệ thống điện động lực và chiếu sáng cho Đài truyền hình Việt Nam, thi công hệ thống đường, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống điện chiếu sáng cho Khu công nghiệp gang thép Nghi Sơn - Thanh Hóa...

8.11 Nhận hiệu thương mại, đăng ký phát minh, sáng chế và bản quyền

Ý nghĩa logo



Biểu tượng LICOGI 16.6 xuất phát từ biểu tượng của LICOGI 16. Đó là một hình tháp lớn (chứa những tam giác nhỏ) dạng kết cấu không gian. Phía trên phần đế gồm hai nét đậm và nhỏ hình cánh nhọn có xu hướng ăn sâu vào phần đế là bản thân chữ LICOGI.

Trên hình lập thể, tháp lớn có 4 cánh kết cấu dạng chóp khỏe, vững chắc và vươn tới đỉnh cao trên cùng. Bốn cánh này được đặt trên đế bao gồm bốn giải đuôi neo xuống phần hạ tầng và mặt chữ “LICOGI 16.6”. Toàn bộ đường nét của hình dáng và chữ đều mang màu đỏ tươi biểu hiện sự phát triển bền vững và những nỗ lực vươn tới không ngừng của lĩnh vực nền

móng, hạ tầng, xây dựng và công nghiệp ... Khát vọng chiếm lĩnh những tầm cao mới của LICO GI khi đất nước bước vào giai đoạn hiện đại hoá, công nghiệp hoá.

Đóng vai trò chủ đạo trong các công trình thi công xây lắp của LICO GI 16. LICO GI 16.6 đã và đang tạo nên thế mạnh mang thương hiệu LICO GI và đặc biệt với LICO GI 16.6 sẽ hướng tới một Công ty năng động đa ngành trong tương lai.

8.12 Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết

Để tổ chức thi công bê tông RCC tại Công trình thủy Bản Chát, và triển khai các hoạt động kinh doanh khác, năm 2009 vừa qua, Công ty đã ký kết một số hợp đồng có giá trị lớn với các đối tác như:

- Hợp đồng thi công đập bê tông đầm lăn công trình thủy điện Bản Chát với tổng giá trị tạm tính là 1.380.000.000.000 đồng
- Hợp đồng mua vữa bê tông RCC, vữa bê tông CVC và vữa bê tông san phẳng với tổng giá trị hợp đồng tạm tính là 1.091.354.000.000 đồng
- Hợp đồng cung cấp tro bay cho công trình thủy điện Bản Chát với tổng giá trị hợp đồng dự kiến: 300.000.000.000 đồng
- Hợp đồng hợp tác đầu tư tham gia dự án cải tạo nhà chung cư cũ tại Hà Nội. Công ty sẽ góp 10% trên tổng mức đầu tư dự kiến của dự án là 3.113.292.836.000 đồng. Đồng thời được hưởng quyền và các lợi ích kinh tế từ dự án theo tỷ lệ vốn đầu tư thực góp.
- Hợp đồng mua tro bay, hợp đồng vận chuyển tro bay. . .
- Hợp đồng thi công hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước tại Trường Quốc Tế Mỹ - AIS với giá trị 42 tỷ đồng
- Và một số hợp đồng kinh doanh thương mại khác.

Hiện tại, Công ty đã trúng thầu và đang triển khai thi công các công trình có quy mô rất lớn về khối lượng và giá trị như sau:

Bảng 14: Một số hợp đồng đang thực hiện hoặc đã ký kết

Stt	Tên dự án	Giá trị	Thời gian thực hiện
1	Công trình cải tạo mạng lưới điện Phú Thọ	5 tỷ đồng	06 tháng
2	Công trình cải tạo mạng lưới điện Hưng Yên - Dự án REII giai đoạn 2	18 tỷ đồng	1 năm
3	Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị Long Tân –Nhơn Trạch – Đồng Nai	20,2 tỷ đồng	2 năm
4	Hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Nghi Sơn – Thanh Hoá	50 tỷ đồng	2 năm
5	Tháp điều áp công trình thủy điện Sùng Vui	1 tỷ đồng	6 tháng

Stt	Tên dự án	Giá trị	Thời gian thực hiện
6	Hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước tại Trường Quốc Tế Mỹ - AIS	42 tỷ đồng	1 năm
7	Và một số dự án khác		

Đặc biệt, Công ty là đơn vị duy nhất được Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Hạ Tầng (Tổng Công ty LICOGI) tin tưởng và giao trách nhiệm đảm nhận thi công toàn bộ hạng mục đập dâng của Nhà máy thủy điện Bản Chát. Đập dâng của nhà máy thủy điện Bản Chát là một công trình khổng lồ với khối lượng bê tông là 1,7 triệu m³ được thi công bằng công nghệ bê tông đầm lăn (Bê tông RCC) - công nghệ mới và tiên tiến tại Việt Nam.

Toàn bộ giá trị sản lượng mà Công ty đã và đang thực hiện tại Công trình thủy điện Bản Chát được tính toán và thống kê như sau:

Bảng 15: Giá trị sản lượng đã và đang thực hiện tại Công trình Bản Chát

Stt	Tên hạng mục	Khối lượng	Giá trị
1	Thi công thân đập dâng bằng công nghệ bê tông đầm lăn – Bê tông RCC	1.600.000 m ³	1.350 tỷ đồng
2	Hạng mục phụ trợ bê tông đầm lăn		36 tỷ đồng
3	Hạng mục bê tông san phẳng, bê tông bù đáy đập	20.000 m ³	24 tỷ đồng
4	Đầu tư trạm biến áp, trạm cấp nước để cung cấp điện, nước cho các đơn vị thi công trên công trường		7.5 tỷ đồng
5	Thi công các hạng mục khác		2.5 tỷ đồng

Nguồn: Công ty cổ phần LICOGI 16.6

8.13 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Bảng 16: Kết quả hoạt động kinh doanh 2008 - 2010

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009		Năm 2010	
	Giá trị	Giá trị	% so 2008	Giá trị	% so 2009
Tổng giá trị tài sản	53.174	129.325	143%	201.682	55,95%
Doanh thu thuần	51.277	77.923	52%	443.579	469,25%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	4.461	6.525	46%	14.418	120,97%
Lợi nhuận khác	-	11	-	(41)	(472,7%)
Lợi nhuận trước thuế	4.461	6.537	47%	14.378	119,95%

Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009		Năm 2010	
	Giá trị	Giá trị	% so 2008	Giá trị	% so 2009
Lợi nhuận sau thuế	4.461	5.782	30%	12.474	115,74%
Tỷ lệ LN sau thuế trả cổ tức	78,34	77,82		n/a	
Tỷ lệ trả cổ tức/mệnh giá	15%	18%			

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2009 và BCTC năm 2010

Tổng giá trị tài sản năm 2010 tăng gấp gần hai lần so với năm 2009 là do Công ty thực hiện đầu tư vào tài sản, thiết bị văn phòng và thiết bị thi công phục vụ công trình thủy điện Bản Chát và công trình Nghi Sơn. Tổng vốn đầu tư năm 2010 cho hạng mục thiết bị thi công đạt giá trị gần 20 tỷ đồng, trong đó riêng phục vụ cho công trình Bản Chát đã chiếm tới 91,6% tương đương hơn 18 tỷ đồng.

Doanh thu từ hoạt động thi công xây lắp của Công ty được ghi nhận theo phương pháp xác nhận khối lượng hoàn thành theo giai đoạn trên cơ sở hợp đồng ký kết với khách hàng. Đối với những hợp đồng ngắn hạn, Công ty ghi nhận doanh thu khi hoàn thành hợp đồng. Tuy nhiên các dự án thi công xây lắp mà Công ty thực hiện thường không có công trình nhỏ và ngắn hạn.

9. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

9.1 Nhân tố thuận lợi

- Là đơn vị được thành lập trên cơ sở Chi nhánh Công ty cổ phần LICOGI 16 tại Hà Nội, Công ty được sử dụng đội ngũ cán bộ công nhân viên có trình độ, có kinh nghiệm trong lĩnh vực thi công xây lắp. Đồng thời công ty sẽ là đơn vị chịu trách nhiệm triển khai các dự án do LICOGI 16 là chủ đầu tư, hoặc các công trình do LICOGI 16 là nhà thầu tại địa bàn các tỉnh phía Bắc.
- Chất lượng công trình được công ty đặt lên hàng đầu, tạo được niềm tin nơi khách hàng. Đây cũng là một trong những yếu tố thuận lợi giúp cho công ty thu hút thêm lượng khách hàng tiềm năng.
- Đội ngũ cán bộ kỹ thuật trẻ, năng động có trình độ chuyên môn và nhiệt huyết cao, tập thể Công ty đoàn kết, nhất trí, phát huy sức mạnh tập thể.
- Công ty được sự hỗ trợ lớn từ Công ty LICOGI 16 nói riêng và Tổng Công ty Xây dựng và Phát triển Hạ tầng (LICOGI) nói chung, đặc biệt là được sử dụng thương hiệu LICOGI - một thương hiệu mạnh và rất uy tín trên thị trường xây dựng.
- Nhu cầu đầu tư phát triển các nhà ở, các khu đô thị mới và các công trình cơ sở hạ tầng, năng lượng (điện) ngày càng cao sẽ tạo ra nhiều cơ hội kinh doanh cho Công ty trong tương lai.

- Công ty được hưởng cơ chế bù giá từ chủ đầu tư và nhà thầu chính (Dự án Thủy điện Bản Chát) và có nguồn cung cấp vữa bê tông ổn định là đơn vị thành viên của LICOGI 16
- Công ty có quan hệ tốt và có uy tín với các ngân hàng thuận lợi trong quá trình huy động vốn và được hưởng cơ chế lãi suất ưu tiên so với các doanh nghiệp khác.
- Công ty luôn chú trọng công tác quảng bá, tiếp thị nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh; xây dựng và phát triển thương hiệu, tạo nguồn vốn đầu tư thông qua việc liên kết liên doanh với các đối tác trong và ngoài nước để tạo bước đệm vững chắc đưa doanh nghiệp đi lên trong giai đoạn hội nhập kinh tế quốc tế.

9.2 Nhân tố khó khăn

- Công ty mới được thành lập năm 2007 nên khả năng cạnh tranh của Công ty trong việc đấu thầu còn hạn chế, phần lớn dự án thi công là ký kết với nhà thầu chính là Công ty Licogi 16.
- Thời tiết khắc nghiệt và chịu ảnh hưởng lớn từ thiên tai lũ lụt: Hiện tại Công trình thi công lớn nhất của Công ty là thi công mặt đập của Thủy điện Bản Chát. Công trình này lại chịu nhiều ảnh hưởng từ yếu tố thời tiết. lũ lụt... Trong năm 2010, do ảnh hưởng của lũ Tiểu Mãn (từ 20/4 đến hết tháng 5. Lũ lớn trong tháng 6 và tháng 7 nên chỉ thi công trước 20/4 và sau tháng 10) đến sớm hơn dự kiến nên ảnh hưởng đến tiến độ thi công của Công ty.
- Giá cả nguyên vật liệu thường xuyên biến động thất thường làm giảm tính chủ động và ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Mặc dù Công ty được hưởng chế độ bù giá của chủ đầu tư và nhà thầu chính (Licogi 16) tuy nhiên công việc này lại được thực hiện sau nên ít nhiều ảnh hưởng đến Công ty.

10. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

10.1 Vị thế công ty trong ngành

LICOGI 16.6 là đơn vị do Licogi 16 thành lập năm 2007. Công ty có đội ngũ lãnh đạo năng động, có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực thi công xây lắp. Mặc dù là đơn vị mới được hoạt động được 3 năm nhưng LICOGI 16.6 đã khẳng định là đơn vị nòng cốt trong nhiều công trình của Licogi 16 đặc biệt thi công đập dâng của Thủy điện Bản Chát với khối lượng khoảng 1,7 triệu m³ bê tông theo công nghệ tiên phong thi công bê tông đầm lăn, giá trị hợp đồng khoảng 1.386 tỷ đồng.

Với bộ máy tổ chức gọn nhẹ, linh hoạt nên LICOGI 16.6 luôn luôn chủ động và quyết đoán nhanh trong các kế hoạch đầu tư, đây là lợi thế cạnh tranh so với các doanh nghiệp khác. Hiện tại lĩnh vực cốt lõi của Công ty vẫn là thi công xây lắp các công trình xây dựng, thi công cơ điện. Tuy nhiên, hiện tại và trong thời gian sắp tới, Công ty sẽ định hướng để trở thành Công ty đa ngành mở rộng và hướng tới các lĩnh vực đầu tư có hiệu quả và tiềm năng như kinh doanh thương mại (tro bay, vật liệu xây dựng cao cấp), góp vốn đầu tư vào các dự án bất động sản và thực hiện thi công trên các dự án này.

Vị thế của Công ty không chỉ khẳng định trên các công trình của Licogi 16. LICOGI 16.6 đã thực hiện nhiều dự án bên ngoài như dự án năng lượng nông thôn 2 tỉnh Hưng Yên và một gói thầu thuộc dự án năng lượng nông thôn 2 tỉnh Phú Thọ với tổng giá trị là 17,5 tỷ đồng. Gói thầu xây lắp hệ thống điều hòa trung tâm tại Tòa nhà Trung tâm Thương mại Bắc Sơn, Tp Lạng Sơn với tổng giá trị gói thầu là 25,6 tỷ đồng.

10.2 Triển vọng phát triển của ngành

Theo các tài liệu công bố của các công ty cùng ngành tại các nước và tại Việt Nam thì lĩnh vực xây dựng là một ngành có tiềm năng phát triển rất lớn thể hiện qua sự phát triển của cơ sở hạ tầng, căn hộ, cao ốc văn phòng, trung tâm thương mại...

Cùng với tốc độ tăng trưởng ổn định của nền kinh tế Việt Nam, thị trường xây dựng, thị trường bất động sản và xây dựng cao ốc văn phòng có những chuyển biến khả quan. hứa hẹn tạo ra lợi tức hấp dẫn thu hút đầu tư. Sự phát triển của thị trường bất động sản và xây dựng cao ốc văn phòng sẽ kéo theo sự phát triển của các công ty trong ngành.

10.3 Về lĩnh vực thi công xây lắp

Trong bối cảnh cả nước đang khẩn trương thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, lĩnh vực thi công xây lắp hứa hẹn một tương lai phát triển mạnh mẽ và thuận lợi.

Với lợi thế về hệ thống máy móc thiết bị đồng bộ và tiên tiến vừa mới được đầu tư, cùng với kinh nghiệm và năng lực trong công tác tổ chức thi công. Công ty sẽ tập trung triển khai thực hiện các hợp đồng đã giao kết, tích cực tìm kiếm đối tác, tổ chức tham gia đấu thầu các công trình mới để phát triển và mở rộng phạm vi hoạt động sản xuất kinh doanh.

10.4 Về kinh doanh

Với định hướng đầu tư tập trung vào mảng có hiệu quả kinh tế cao, Công ty tiếp tục thực hiện kinh doanh tro bay để cung cấp nguyên vật liệu đầu vào cho việc sản xuất các loại sản phẩm mới và tiềm năng trên thị trường như gạch nhẹ không nung và đặc biệt là cung cấp nguyên liệu cho việc sản xuất vữa bê tông của Chi nhánh Licogi 16 tại Lai Châu, phục vụ công tác thi công bê tông đầm lăn.

Ngay từ khi mới thành lập, Công ty đã liên kết với các đối tác trong việc góp vốn đầu tư sản xuất và kinh doanh tro bay (một loại vật liệu xây dựng thân thiện với môi trường có nguồn gốc từ xỉ than thải của các nhà máy nhiệt điện). Năm 2008, tro bay do công ty hợp tác đầu tư sản xuất đã đoạt giải thưởng Vifotec về tính thân thiện với môi trường, đã được các chủ đầu tư tín nhiệm và sử dụng tại Công trình thủy điện Sơn La. Công trình thủy điện Bản Chát, cũng như một số công trình đê đập khác. Việc hợp tác đầu tư sản xuất tro bay nói trên đã mang lại một khoản lợi nhuận ổn định hàng năm cho Công ty.

Trong thời gian sắp tới. Công ty sẽ tiếp tục liên kết với các đối tác để đầu tư dây chuyền sản xuất gạch nhẹ từ tro bay đây là một sản phẩm có tính năng và giá thành ưu việt hơn các loại gạch truyền thống hiện nay.

10.5 Về lĩnh vực Đầu tư và Kinh doanh bất động sản

Trong thời gian tới, với tư cách là nhà đầu tư thứ phát, Công ty sẽ cùng Công ty cổ phần LICOGI 16 đầu tư xây dựng một số dự án văn phòng cho thuê và nhà ở cao tầng trên địa bàn thành phố Hà Nội, cũng như một số dự án bất động sản trên địa bàn các tỉnh lân cận.

Dự định này cũng đã được ĐHĐCĐ Công ty thông qua chủ trương đầu tư góp vốn vào các dự án bất động sản trong năm 2010 và trong thời gian tới.

10.6 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới

Lãnh đạo Công ty luôn quan tâm đến chính sách tuyển dụng, đào tạo lao động do vậy đội ngũ kỹ sư, cử nhân trẻ năng động, nhạy bén trong công việc có những tư duy tốt trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.

Công ty hiện nay đang sở hữu các dàn thiết bị chuyên dùng hiện đại, hoạt động liên tục và đạt được hiệu quả cao trong quá trình thực hiện sản xuất kinh doanh. Các thiết bị đặc chủng, chuyên dùng trong ngành xây dựng.

Công ty luôn chú trọng đến lĩnh vực đầu tư bất động sản. Đây là lĩnh vực hứa hẹn mang lại lợi nhuận cao cho doanh nghiệp.

Như vậy định hướng phát triển của Công ty hoàn toàn phù hợp với định hướng phát triển của ngành, chính sách của nhà nước và xu hướng chung trên thế giới.

11. Chính sách đối với người lao động

11.1 Số lượng và cơ cấu lao động:

Số lượng người lao động đang làm việc tại Công ty thời điểm 20/12/2010 là 695 người, với cơ cấu như sau:

Bảng 17: Cơ cấu lao động của Công ty

Tiêu chí	Số lượng	Tỷ lệ
Phân theo trình độ học vấn		
1. Trên đại học	2	0,3 %
2. Đại học	45	6,5 %
3. Cao đẳng, Trung cấp	31	4,4 %
4. Khác	617	88,8 %
5. Tổng	695	100,0%
Phân theo phân công lao động		
1. Hội đồng quản trị/Ban GD	7	1 %

Tiêu chí	Số lượng	Tỷ lệ
2. Lao động quản lý	61	9 %
3. Lao động trực tiếp	627	90 %
Tổng	695	100,0%

Nguồn: Công ty Cổ phần LICOGI 16.6

11.2 Các chính sách đối với người lao động

▪ Chế độ làm việc

Thời gian làm việc: Trên cơ sở chế độ chung, Công ty tổ chức làm việc 8 giờ/ngày và 5,5 ngày/tuần. Tuy nhiên, thời gian làm việc tại các công trường sẽ được bố trí phù hợp với yêu cầu thi công trên cơ sở tuân thủ các quy định của Luật lao động.

Nghỉ Lễ, Tết, phép: Toàn thể CBCNV của Công ty được nghỉ Lễ, Tết và phép theo đúng Quy định của Luật lao động.

Điều kiện làm việc: Đối với lao động gián tiếp, công ty cố gắng cải tạo các phòng làm việc một cách khoa học, khang trang; đối với lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ dụng cụ và phương tiện bảo hộ, tuân thủ các qui chuẩn, yêu cầu an toàn trong quá trình lao động, sản xuất.

▪ Chính sách đào tạo

Với mục tiêu hướng đến kỹ năng chuyên môn hoá cao trong tất cả các bộ phận công tác, công ty luôn khuyến khích người lao động nâng cao năng lực nghiệp vụ, chuyên môn để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ tốt nhất; trong thời gian qua, Công ty đã hỗ trợ kinh phí đào tạo cho CBCNV trong việc học tập nâng cao nghiệp vụ, kỹ thuật. Trong thời gian tới, Công ty cũng sẽ tổ chức các lớp học, thi nâng cao tay nghề, bậc kỹ thuật, tạo ra phong trào học tập đi đôi với sáng tạo trong lao động sản xuất, phục vụ tốt cho mục tiêu phát triển lâu dài của Công ty.

▪ Chính sách lương

Công ty xây dựng và thực hiện chính sách lương phù hợp với đặc trưng ngành nghề, cố gắng tối đa để đảm bảo giải quyết cho người lao động hưởng mức lương tương xứng với năng lực đóng góp, trình độ nghiệp vụ chuyên môn của mỗi người, cùng các chế độ quy định của Nhà nước.

Đối với lao động trong Công ty được xếp theo thang bảng lương của Nhà nước tại Nghị định 203, 205 của Chính phủ. Ngoài chế độ lương cơ bản người lao động còn được hưởng lương năng suất theo đơn giá tiền lương đã được HĐQT phê duyệt.

▪ Chính sách thưởng

Ngoài việc trả lương hàng tháng cho người lao động, hàng Quý, công ty đều xếp loại lao động dựa theo các chỉ tiêu năng suất, kỹ luật để khen thưởng, mức thưởng cho mỗi CBCNV bình quân từ nửa tháng đến một lương/quý.

Công ty còn xây dựng quỹ khen thưởng đặc biệt của Giám đốc, để khen thưởng đột xuất, kịp thời đối với các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong sáng kiến lao động sản xuất...

- *Chính sách phúc lợi và chăm sóc người lao động*

Quan tâm đến phúc lợi của người lao động, ngoài việc đóng Bảo hiểm y tế và Bảo hiểm xã hội, công ty còn mua Bảo hiểm tai nạn lao động, Lãnh đạo Công ty cùng Ban chấp hành Công đoàn thường xuyên tổ chức thăm hỏi, động viên, trợ cấp, tặng quà cho gia đình CBCNV khi gặp khó khăn, hoạn nạn hoặc hiếu hỷ.

Khi điều kiện sản xuất cho phép Công ty thường tổ chức các chuyến đi du lịch, nghỉ dưỡng cho CBCNV trung bình mỗi năm một lần.

12. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo điều lệ của Công ty, tỷ lệ cổ tức hàng năm do Hội đồng quản trị đề xuất và do Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:

- Công ty chỉ được trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi, hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.
- Công ty phải đảm bảo sau khi trả hết số cổ tức đã định. Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và các khoản nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả.
- Cổ đông được chia cổ tức theo tỷ lệ vốn góp. Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị căn cứ trên kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính và kế hoạch kinh doanh của các năm tới.
- Chính sách cổ tức của công ty đảm bảo quyền lợi cho cổ đông và khả năng mở rộng sản xuất và tăng trưởng trong tương lai. Tỷ lệ cổ tức các năm 2008 và năm 2009 luôn đảm bảo 18 % một năm.
- Kế hoạch từ năm 2010 trở đi, công ty phân đầu chi trả cổ tức với tỷ lệ trung bình là từ 20% tới 25% một năm.

13. Tình hình hoạt động tài chính

13.1 Các chỉ tiêu cơ bản

13.1.1 Trích khấu hao TSCĐ

Công ty tính khấu hao TSCĐ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản, phù hợp với hướng dẫn tại QĐ số 206/2003/QĐ-BTC ngày 12/12/2003 của Bộ tài chính. Thời gian sử dụng ước tính đối với TSCĐ tuân thủ theo đúng quy định của nhà nước.

Bảng 18: Số năm khấu hao TSCĐ

Stt	Loại tài sản	Số năm khấu hao
1	Nhà cửa vật kiến trúc	25 năm

2	Máy móc thiết bị	06 – 08 năm
3	Phương tiện vận tải	06 – 08 năm
4	Thiết bị văn phòng	03 năm

Nguồn: Công ty Cổ phần LICOGI 16.6

13.1.2 Mức thu nhập bình quân

Thu nhập bình quân của người lao động trong Công ty năm 2008 là 3,5 triệu đồng/người/tháng, năm 2009 là 4 triệu đồng/người/tháng.

13.1.3 Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn thực hiện thanh toán đúng và đầy đủ hạn các khoản nợ đến hạn.

13.1.4 Các khoản phải nộp theo luật định

Thực hiện theo chủ trương của Hội đồng quản trị Công ty luôn tuân thủ và thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

13.2 Trích lập các quỹ theo luật định

Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2009 của Công ty đạt 5.782.294.000 đồng. Tháng 03/2010. Đại hội đồng cổ đông thông qua việc trích lập quỹ năm 2009 như sau:

Bảng 19: Bảng kê trích lập các quỹ thời điểm 31/12/2009 và 31/12/2010

Đơn vị: đồng

Stt	Nội dung trích lập	31/12/2009	31/12/2010
1	Quỹ đầu tư phát triển	650.937.099	1.229.166.528
2	Quỹ dự phòng tài chính	325.468.549	614.583.263
3	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	260.568.549	653.089.906

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2009 và BCTC năm 2010 Công ty Cổ phần LICOGI 16.6

13.3 Tổng dư nợ vay

Bảng 20: Tình hình dư nợ vay của Công ty giai đoạn 2008 – 2010

Đơn vị: triệu đồng

Stt	Đối tượng	31/12/2008	31/12/2009	31/12/2010
1	Vay và nợ ngắn hạn	9.979	18.793	39.385
2	Vay và nợ dài hạn	550	10.875	9.281
Tổng cộng		10.529	29.667	48.666

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2009 và BCTC năm 2010 - Công ty Cổ phần Licogi 16.6

Vay và nợ ngắn hạn
Bảng 21: Tình hình vay và nợ ngắn hạn của Công ty giai đoạn 2008 – 2010

Đơn vị: triệu đồng

Stt	Đối tượng	31/12/2008	31/12/2009	31/12/2010
1	Vay ngắn hạn Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội	9.979	-	39.385
2	Vay Ngân hàng thương mại	-	18.793	-
Cộng		9.979	18.793	39.385

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2008, 2009 và BCTC năm 2010 – Công ty Cổ phần Licogi 16.6

Năm 2008 do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế, thị trường vốn rất khó khăn nên Công ty phải vay vốn Công ty mẹ khoảng gần 10 tỷ đồng. Sang năm 2009 Công ty bắt đầu thiết lập mối quan hệ với ba ngân hàng và hoàn toàn được hỗ trợ lãi suất do vay từ tháng 4 năm 2009. Khoản vay ngắn hạn ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Hà Nội nhờ hỗ trợ lãi suất nên mức lãi suất thực tế từ 1/4/2009 đến 30/10/2009 là 6,5%; từ thời điểm 1/11/2009 đến 31/12/2009 lãi suất thực tế là 8 % do NHNN nâng lãi suất cơ bản từ 10,5% lên 12%. Năm 2010, các khoản vay ngắn hạn không được hỗ trợ lãi suất, lãi suất bình quân thực tế công ty đang phải trả là 13%.

Vay và nợ dài hạn
Bảng 22: Tình hình vay và nợ dài hạn của Công ty giai đoạn 2008 – 2010

Đơn vị: triệu đồng

Stt	Đối tượng	31/12/2008	31/12/2009	31/12/2010
1	Vay Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Thanh Xuân	-	4.176	3.488
2	Vay Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Hà Nội	-	6.033	5.446
3	Vay Ngân hàng VPBANK	550	666	348
Cộng		550	10.875	9.282

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2008, 2009 và BCTC năm 2010 - Công ty Cổ phần Licogi 16.6

Nhìn chung, nhờ có mối quan hệ tốt với ngân hàng, cùng với sự hỗ trợ lãi suất của Chính phủ trong thời gian thị trường vốn khó khăn do khủng hoảng kinh tế, chi phí lãi vay của Công ty tương đối thấp so với các công ty khác trong ngành. Các khoản vay dài hạn được hỗ trợ lãi suất từ ngày 1/4/2009 đến 31/12/2009 với mức hỗ trợ là 4% trong thời gian 2 năm kể từ ngày nhận nợ. Từ 1/4/2009 đến 30/10/2009 lãi suất thực tế Công ty phải trả là 6,5%, từ thời điểm 1/11/2009 đến 31/12/2009 lãi suất thực tế là 8% do NHNN nâng lãi suất cơ bản từ 10,5% lên

12%. Các khoản vay phát sinh từ năm 2010 không được hỗ trợ lãi suất, lãi suất thực tế phải trả là 14%. Đối với những khoản được hỗ trợ năm 2009, lãi suất thực tế phải trả trong năm 2010 là 10%.

Năm 2009, hoạt động tín dụng của Công ty được Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà nội xếp hạng tín nhiệm mức cao nhất: AAA

13.4 Tình hình công nợ hiện nay

Bảng 23: Các khoản phải thu ngắn hạn của Công ty giai đoạn 2008 – 2010

Đơn vị: triệu đồng

Khoản mục	31/12/2008	31/12/2009	31/12/2010
Phải thu khách hàng	11.625	24.442	68.336
Trả trước cho người bán	3.851	4.941	706
Phải thu khác	54	1.351	606
Tổng cộng	15.530	30.735	69.648

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2008, 2009 và BCTC năm 2010 – Công ty Cổ phần Licogi 16.6

Các khoản phải thu ngắn hạn của Công ty tại thời điểm 31/12/2010 cao gần gấp ba lần so với năm 2009, bao gồm tiền chi phí dở dang, tiền bán tro bay, tiền điện nước và tiền cổ tức. Riêng khoản tiền bán tro bay cho Chi nhánh Licogi 16 tại Lai Châu để sản xuất bê tông RCC, và khoản tiền kinh doanh điện nước phải thu tại thời điểm 31/12/2010 đạt giá trị gần 25 tỷ đồng. Thông thường khoản tiền này được các đối tác thanh toán vào tháng 1 năm 2011.

Bảng 24: Các khoản phải trả ngắn hạn của Công ty giai đoạn 2008 - 2010

Đơn vị: triệu đồng

Khoản mục	31/12/2008	31/12/2009	31/12/2010
Phải trả người bán	5.743	53.781	69.068
Người mua trả tiền trước	349	348	3.691
Thuế và các khoản phải trả Nhà nước	1.599	804	2.503
Phải trả người lao động	1.432	3.717	4.869
Các khoản phải trả khác	5.372	5.566	16.202
Tổng cộng	14.495	64.217	96.333

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2008, 2009 và BCTC năm 2010-Công ty Cổ phần Licogi 16.6

Nhìn chung, Công ty không có các khoản nợ khó đòi. Khoản phải trả cho người bán tăng 28% so với năm 2009 là do công ty còn nợ tiền mua vữa bê tông RCC của Công ty LICOGI 16 Chi nhánh Lai Châu để thi công đập dâng, cũng như mua tro bay của các nhà cung cấp như Công ty Sông Đà Cao Cường, Công ty Nam Chân và các đơn vị vận chuyển tro bay.

Các khoản phải trả khác bao gồm kinh phí công đoàn và bảo hiểm xã hội.

Thuế và các khoản phải trả Nhà nước vào thời điểm cuối năm 2009 giảm đáng kể so với năm 2008 là do Công ty được hoàn thuế VAT sau khi nghiệm thu công trình.

Về nghĩa vụ tài chính với Nhà nước, Công ty không có khoản thuế và các khoản phải nộp Nhà nước nào quá hạn trả. Số dư thuế phải nộp tại 31/12/2010 là 2.503 tỷ đồng, cụ thể như sau:

Bảng 25: Tình hình thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với Nhà Nước

Đơn vị: đồng

Stt	Nội dung	Số dư	Thời hạn nộp/Thời gian đã nộp	Ghi chú
Thuế phải nộp năm 2009				
1	Thuế thu nhập doanh nghiệp	754.360.722		
	Q1/2009	12.106.968	Đã được Công ty nộp vào ngày 20/08/2009.	Công ty được gia hạn nộp thuế theo thông tư 12/2009/TT-BTC ngày 22/1/2009 Công ty được gia hạn nộp thuế theo Thông tư số 03/2009/TT-BTC ngày 13/01/2009
	Q2 /2009	65.591.462	Đã nộp ngày 10/06/2010	
	Q3/2009	52.724.108	Đã được Công ty nộp ngày 10/8/2010	
	Q4/2009	623.938.184	Đã được Công ty nộp ngày 29/10/2010	
2	Thuế thu nhập cá nhân	56.536.081	Đã được Công ty nộp ngày 10/6/2010	Công ty được gia hạn nộp thuế theo Công văn 7209/BTC-TCT ngày 04/06/2010
Thuế phải nộp đến hết quý 4/2010				
1	Thuế thu nhập doanh nghiệp			
	Q1/2010	300.695.470	Đã được công ty nộp 10/8/2010	Công ty được gia hạn nộp thuế theo Quyết định số
	Q2 /2010	234.656.981	Đã được công ty nộp vào ngày 1/11/2010	

Stt	Nội dung	Số dư	Thời hạn nộp/Thời gian đã nộp	Ghi chú
	Q3/2010	688.535.921	Hạn nộp 30/01/2011	12/2010/QĐ-TTg ngày 12/2/2010
	Q4/2010	679.737.652	Hạn nộp 30/04/2011	
2	Thuế thu nhập cá nhân Q4/2010	135.086.987	Hạn nộp 30/01/2011	
Số phải nộp đến 31/12/2010		1.590.920.226		

Nguồn: Công ty cổ phần Licogi 16.6

13.5 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 26: Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,44	1,04	1,12
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,05	0,54	0,84
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Tỷ lệ Nợ vay/Tổng tài sản	%	0,47	0,73	0,72
Tỷ lệ Nợ vay /Vốn chủ sở hữu	%	0,89	2,65	2,63
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	6,43	2,79	10,29
Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	Lần	0,96	0,60	2,19
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	8,7	7,42	2,81
Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	15,85	16,33	22,47
Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	8,39	4,47	6,18
Tỷ suất Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	8,7	8,37	3,25

Nguồn: Công ty cổ phần LICOGI 16.6

14. Hội đồng quản trị. Ban giám đốc. Ban kiểm soát. Kế toán trưởng

14.1 Thành viên Hội đồng quản trị

a. Ông Bùi Dương Hùng - Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Ngày tháng năm sinh: 02/9/1958 Nơi sinh: Thanh Hoá

- Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Tổ 18B, Phường Mai Động, Hoàng Mai, Hà Nội.
- Giấy CMND số 011536707 do Công an Hà Nội cấp ngày 20/03/1998
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng
- Quá trình công tác
 - Từ 08/1978 tới 10/1978: Bộ đội thuộc E191, E122 – Bộ chỉ huy quân sự Hà Tuyên; Cấp bậc binh nhất
 - Từ 11/1978 tới 5/1982: Bộ đội – Giáo viên dạy toán Trường Văn hóa quân khu 2; Cấp bậc Trung sỹ
 - Từ 6/1982 tới 9/1985: Sinh viên trường Đại học Kiến trúc Hà Nội; Chức vụ Lớp phó học tập
 - Từ 10/1985 tới 3/2001: Công tác tại Xí nghiệp Xây dựng số 1, Xí nghiệp Xây lắp Hà Nội. Công ty Lắp máy và Xây dựng thuộc LILAMA; Giữ chức vụ: Đội trưởng, Phó phòng Kinh tế - Kế hoạch, Trưởng phòng Kinh tế - Kỹ thuật
 - Từ 4/2001 tới 01/2006: Giám Đốc Công ty Xây dựng số 16 thuộc Tổng Công ty Xây dựng và phát triển Hạ tầng (LICOGI)
 - Từ 2/2006 tới 6/2007: Chủ tịch HĐQT – Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần LICOGI 16.
 - Từ tới 6/2007 tới nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần LICOGI 16. Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần LICOGI 16.6
- Chức vụ hiện tại: Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần LICOGI 16; Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần LICOGI 16.6.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 22/11/2010: 1.500.000 cổ phần.
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại thời điểm 22/11/2010: 36,59 % vốn điều lệ.
 - Đại diện cho Công ty CP LICOGI 16: 1.500.000 cổ phần, tương đương 36,59 % vốn điều lệ.
 - Số cổ phần cá nhân nắm giữ tại thời điểm 22/11/2010: 0 cổ phần.
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán những người liên quan tại thời điểm 22/11/2010:
 - Bà Nguyễn Thị Nga (mối quan hệ: vợ): 75.600 cổ phần tương đương 1,84 % vốn điều lệ
 - Cá nhân liên quan khác: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đến tổ chức niêm yết: Hưởng thù lao hằng năm đối với chức vụ Chủ tịch HĐQT theo Quyết định của Đại hội cổ đông

b. Ông Vũ Công Hưng – Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty

- Ngày tháng năm sinh: 18/12/1973 Nơi sinh: Hải Dương
- Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Số 3, ngách 178/5 Tây Sơn, Trung Liệt, Đống Đa, Hà Nội.
- Giấy CMND số: 012235601 do Công an Hà Nội cấp ngày 19/5/1999
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng; C.E.O
- Quá trình công tác
 - Từ 06/1995 đến 08/1997: Kỹ sư xây dựng, chuyên viên, phó phòng thiết kế Công ty điện tử công nghệ (ETC), Hà Nội;
 - Từ 09/1997 đến 04/2001: Kỹ sư xây dựng, chuyên viên phòng KT-KH Công ty lắp máy điện nước thuộc Tổng Công ty Xây dựng và Phát triển Hạ tầng Hà Nội;
 - Từ 05/2001 đến 12/2003: Trưởng phòng Kinh tế Kỹ thuật Công ty xây dựng số 16 thuộc Tổng công ty Xây dựng và Phát triển Hạ tầng;
 - Từ 01/2004 đến 01/2006: Trưởng phòng Kinh tế - Kế hoạch – Vật tư Công ty xây dựng số 16 thuộc Tổng công ty Xây dựng và Phát triển Hạ tầng;
 - Từ 02/2006 đến 05/2006: Ủy viên Hội đồng quản trị, Trưởng Phòng Kinh tế - Kế hoạch-thị trường Công ty cổ phần LICOGI 16;
 - Từ 06/2006 đến 10/2006: Ủy viên Hội đồng Quản trị (UVHĐQT), Phó tổng Giám đốc (PTGD) Công ty cổ phần LICOGI 16;
 - Từ 11/2006 đến 4/2007: UVHĐQT LICOGI 16, PTGD LICOGI 16, Giám đốc Chi nhánh Hà Nội – LICOGI 16;
 - Từ 5/2007 đến nay: UVHĐQT, PTGD LICOGI 16; UVHĐQT, Giám đốc Công ty cổ phần LICOGI 16.6; UVHĐQT Công ty cổ phần Sông Đà 12- Cao Cường.
- Chức vụ hiện tại: Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 22/11/2010: 265.600 cổ phần.
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại thời điểm 22/11/2010: 6,48% vốn điều lệ.
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán những người liên quan tại thời điểm 22/11/2010:
 - Ông Vũ Công Thịnh (mối quan hệ: bố): 15.000 cổ phần tương đương 0,36 % vốn điều lệ
 - Cá nhân liên quan khác: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đến tổ chức niêm yết: Hưởng thù lao hằng năm đối với chức vụ thành viên HĐQT theo Quyết định của Đại hội cổ đông

c. Ông Trần Đình Tuấn - Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Công ty

- Ngày tháng năm sinh: 20/08/1958 Nơi sinh: Thanh Hóa
- Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam



- Địa chỉ thường trú: Số 25 - D6, Thanh Xuân Bắc, Hà Nội
- Giấy CMND số: 012355339; do Công an Hà Nội cấp ngày 16/06/2000
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế ngành Kế toán
- Quá trình công tác:
 - Từ 08/1979 - 10/1980: Giáo viên trường Kinh tế xây dựng - Bộ Xây dựng.
 - Từ 11/1980 đến 06/1981: Phó Phòng tài vụ XNXD 104 - Công ty XD số 18 – Bộ XD
 - Từ 07/1988 đến 08/1990: Trưởng Phòng tài vụ XN Cung ứng vận tải - Công ty Xây dựng số 18 - Bộ Xây dựng;
 - Từ 08/1990 đến 03/1996: Trưởng Phòng tài vụ XN Lắp máy Điện nước - Công ty Xây dựng số 18 - Bộ Xây dựng;
 - Từ 03/1996 đến 10/2005: Kế toán trưởng Công ty Lắp máy Điện nước - Tổng Công ty Xây dựng và phát triển hạ tầng (LICOGI);
 - Từ 10/2005 đến 11/2006: Kế toán trưởng Công ty CP Đầu tư và xây dựng số 18 (LICOGI)
 - Từ 12/2006 đến 04/2007: Phó Giám đốc Chi nhánh Hà Nội - Công ty CP LICOGI 16.
 - Từ 05/2007 đến nay: Phó Giám đốc Công ty; thành viên HĐQT Công ty CP LICOGI 16.6;
- Chức vụ hiện tại: Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Giám đốc Công ty
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 22/11/2010: 7.500 cổ phần.
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại thời điểm 22/11/2010: 0,18% vốn điều lệ.
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán những người liên quan tại thời điểm 22/11/2010: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đến tổ chức niêm yết: Hưởng thù lao hằng năm đối với chức vụ thành viên HĐQT theo Quyết định của Đại hội cổ đông.

d. Ông Vũ Đình Dũng - Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Công ty

- Ngày tháng năm sinh: 27/12/1958 Nơi sinh: Hải Dương
- Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: P. 303 - A11 - Thanh Xuân Bắc - Thanh Xuân - Hà Nội
- Giấy CMND số: 012445571 do C.A Hà Nội cấp ngày 24/5/2001
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế Xây dựng
- Quá trình công tác:
 - Từ 1980 – 03/1996: Xí nghiệp lắp máy điện nước - Công ty xây dựng số 18 - Bộ xây dựng (Phả Lại, Chí Linh, Hải Dương); Làm cán bộ kỹ thuật thi công và từ năm 1992 đến tháng 03 năm 1996 làm trưởng phòng kinh tế - Kế hoạch Xí nghiệp.

14.2 Ban giám đốc

a. Ông Vũ Công Hưng - Giám đốc Công ty

Như trình bày tại phần Thành viên Hội đồng quản trị

b. Ông Trần Đình Tuấn – Phó Giám đốc

Như trình bày tại phần Thành viên Hội đồng quản trị

c. Ông Vũ Đình Dũng – Phó Giám đốc

Như trình bày tại phần Thành viên Hội đồng quản trị

d. Ông Trần Ngọc Sinh – Phó Giám đốc

- Ngày tháng năm sinh: 19/12/1952 Nơi sinh: Ninh Bình
- Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Tập thể Công ty Xây Dựng số 19 – Nhân Chính - Q.Thanh Xuân Hà Nội
- Giấy CMND số 012720308 do Công an Hà Nội cấp ngày 30/07/2004
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng
- Quá trình công tác
 - Từ năm 1970 – 1976: Học tại trường Đại học KT. Budapes – Hungari
 - Từ năm 1977 – 1981: Giáo viên trường trung Học Xây Dựng Nam Hà
 - Từ năm 1986 – 1996: Công ty Xây Dựng số 9 BXD- Trưởng phòng kỹ thuật
 - Phó giám đốc xí nghiệp 909 – Công ty Xây Dựng số 9
 - Từ năm 1997 – 2007: Giám đốc xí nghiệp 191 Công ty Xây Dựng số 19- LICOGI 19
 - Từ năm 2007 – 2010: Công ty cổ phần LICOGI 16.6 – Phó giám đốc Công ty
- Chức vụ hiện tại: Phó Giám đốc Công ty
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 22/11/2010: 3.900 cổ phần.
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại thời điểm 22/11/2010: 0,095 % vốn điều lệ.
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán những người liên quan tại thời điểm 22/11/2010: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đến tổ chức niêm yết: Không

e. Ông Nguyễn Việt Hùng – Phó Giám đốc

- Ngày tháng năm sinh: 03/10/1973 Nơi sinh: Ninh Bình
- Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 15/17 Ngõ 219 Đường Lĩnh Nam – Hoàng Mai – Hà Nội
- Giấy CMND số 012946557 do Công an Hà Nội cấp ngày 01/06/2007



- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện
- Quá trình công tác
 - Từ 1996 đến 2006: CB Kỹ thuật, Đội trưởng Công ty Lắp máy Điện Nước LICOGI - Địa chỉ Nhà H2A Thanh Xuân Nam Quận Thanh Xuân Hà Nội.
 - Từ 2006 đến 2009 : Trưởng phòng KT – KT Công ty CP LICOGI 16.6
 - Từ 2009 đến nay : PGĐ Công ty CP LICOGI 16.6
- Chức vụ hiện tại: Phó Giám đốc Công ty
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 22/11/2010: 40.000 cổ phần.
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại thời điểm 22/11/2010: 0,97% vốn điều lệ.
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán những người liên quan tại thời điểm 22/11/2010: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đến tổ chức niêm yết: Không

14.3 Ban kiểm soát

a. Bà Nguyễn Thị Thuỷ - Trưởng Ban kiểm soát

- Ngày tháng năm sinh: 20/12/1974 Nơi sinh: Hà Nam
- Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: A305 CC Nhiêu Tứ 1 – F7 – Q.Phú Nhuận – Tp.HCM
- Giấy CMND số 024918700 do Công an TP.HCM cấp ngày 12/03/2008
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác
 - Từ 8/1998 đến tháng 4/2006: Làm việc tại Công ty CG & XL số 99
 - Từ 5/2006 tới nay: Làm việc tại Công ty cổ phần LICOGI 16
- Chức vụ hiện tại: Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần LICOGI 16.6/Phó phòng kế toán Công ty cổ phần LICOGI 16
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 22/11/2010: 13.000 cổ phần.
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại thời điểm 22/11/2010: 0,31% vốn điều lệ.
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán những người liên quan tại thời điểm 22/11/2010: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đến tổ chức niêm yết: Được hưởng thù lao hằng năm theo Quyết định của Đại hội cổ đông;

b. Ông Trần Anh Khiêm – Thành viên Ban kiểm soát

- Ngày tháng năm sinh: 10/8/1973 Nơi sinh: Phú Thọ
- Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

- Địa chỉ thường trú: Số 36, ngõ 66 phố Yên Lạc, Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Giấy CMND số 012712145 do Công an Hà Nội cấp ngày 30/5/2004
- Trình độ chuyên môn: Luật sư, Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác
 - Từ 1998 tới 1999: Nhân viên Phòng Kinh doanh - Xí nghiệp Dược & Vật tư thú y;
 - Từ 1999 tới 2004: Trưởng phòng Kinh doanh - Chi nhánh Công ty cổ phần Dược & Vật tư thú y tại Tp. Hồ Chí Minh;
 - Từ 2004 tới 10/07: Trưởng phòng Giải quyết tranh chấp - Công ty Luật sở hữu trí tuệ WINCO; Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư WINCO - Đoàn Luật sư Hà Nội;
 - Từ 10/2007 tới 3/2009: Trưởng phòng Tổ chức Hành chính - Công ty cổ phần LICOGI 16.6;
 - Từ 3/2009 tới nay: Trưởng phòng Kinh doanh & Đầu tư - Công ty cổ phần LICOGI 16.6;
- Chức vụ hiện tại: Thành viên Ban Kiểm soát, Trưởng phòng KD & ĐT
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 22/11/2010: 7.500 cổ phần.
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại thời điểm 22/11/2010: 0,18% vốn điều lệ.
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán những người liên quan tại thời điểm 22/11/2010: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đến tổ chức niêm yết: Được hưởng thù lao hằng năm theo Quyết định của Đại hội cổ đông.

c. Ông Phạm Xuân Diên – Thành viên Ban kiểm soát

- Ngày tháng năm sinh: 29/01/1980 Nơi sinh: Phú Yên
- Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Khu phố 6. Phường Phú Đông. Tuy Hòa. Phú Yên
- Giấy CMND số 221005686 do C.A Phú Yên cấp ngày: 29/8/2007
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế, CEO
- Quá trình công tác
 - Từ 09/2002 – 07/2003: Nhân viên phòng Kế hoạch Đầu tư Công ty Xây dựng số 16;
 - Từ 08/2003 – 09/2005: Nhân viên Ban quản lý dự án Khu đô thị mới Nhơn Trạch thuộc Công ty Xây dựng số 16;
 - Từ 10/2005 – 01/2006: Phó Giám đốc Ban quản lý dự án Khu đô thị mới Nhơn Trạch thuộc Công ty Xây dựng số 16;

- Từ 02/2006 – 3/2007: Phó Giám đốc Ban quản lý dự án Khu đô thị mới Nhơn Trạch thuộc Công ty Cổ phần Licogi 16;
 - Từ 3/2007 – 03/2009: Trưởng Phòng Đầu tư và Quan hệ Công chúng. Ủy viên Ban kiểm soát Công ty Cổ Phần LICOGI 16;
 - Từ 4/2009 đến nay: Trưởng phòng Kinh tế Công ty Cổ phần LICOGI 16. Ủy viên Ban kiểm soát Công ty Cổ Phần LICOGI 16
- Chức vụ hiện tại: Thành viên Ban Kiểm soát
 - Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 22/11/2010: 18.500 cổ phần
 - Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại thời điểm 22/11/2010: 0,45 % vốn điều lệ.
 - Tỷ lệ sở hữu chứng khoán những người liên quan tại thời điểm 22/11/2010: 0 cổ phần
 - Các khoản nợ đối với Công ty: Không
 - Lợi ích liên quan đến tổ chức niêm yết: Được hưởng thù lao hằng năm theo Quyết định của Đại hội cổ đông.

14.4 Kế toán trưởng

- Họ và tên : **Hà Thị Huê**
- Số CMND : 012266270 do C.A Hà Nội cấp ngày: 08/09/2005
- Giới tính : Nữ
- Năm sinh : 07/03/1974
- Nơi sinh : Đông Thọ. Đông Hưng. Thái Bình
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Số 12. ngõ 168 Vương Thừa Vũ. phường Khương Trung. Thanh Xuân. Hà Nội
- Điện thoại liên lạc : (04) 2225 0718
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
 - Từ 10/1996 - 07/1997 Công tác tại Công ty Xây dựng số 18- Huyện Chí linh – Tỉnh Hải Dương
 - Từ 08/1997 – 10/2002 Nhân viên Phòng TC-HC Công ty lắp máy điện nước - Tổng công ty Xây dựng và phát triển hạ tầng (LICOGI)
 - Từ 11/2002 – 06/2007 Phòng Kế toán Công ty lắp máy điện nước
 - Từ 21/06/2007 – 09/07/2007 Công ty CP Thiết kế Kiến trúc Hà Nội

- Từ 10/07/2007 – 04/ 2008 Phòng TC-KT Công ty CP LICOGI 16.6
- Từ 04/2008 – 11/ 2009 Phó Phòng - Phụ trách Phòng TC-KT
- Từ 11/2009 đến nay Kế toán trưởng Công ty CP LICOGI 16.6

- Chức vụ hiện tại: Kế toán trưởng Công ty CP LICOGI 16.6
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 22/11/2010: 18.100 cổ phần.
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại thời điểm 22/11/2010: 0,44 % vốn điều lệ.
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán những người liên quan tại thời điểm 22/11/2010: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đến tổ chức niêm yết: Được hưởng lương chức danh Kế toán trưởng theo quy chế lương của Công ty.

15. Tài sản
Bảng 27: Một số tài sản chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2010
Đơn vị: đồng

Stt	Tài Sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ còn lại
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	8.554.256.647	8.125.452.096	95
2	Máy móc thiết bị	37.377.174.982	25.989.329.420	70
3	Phương tiện vận tải	6.543.865.976	4.028.666.494	62
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	428.956.157	160.898.479	38
	Cộng	52.904.253.762	38.304.346.489	72

Nguồn: BCTC năm 2010 của Công ty
Bảng 28: Tình hình đất đai tính đến thời điểm 31/12/2010

Stt	Địa điểm	Diện tích	Loại hình
1	Tầng 4 tòa nhà văn phòng công ty 34, ngõ 164 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội	467 m2	Mua mặt bằng làm trụ sở công ty
2	Quyền sử dụng đất tại Khu đô thị mới Long Tân, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	489 m2	Công ty mua làm trụ sở chi nhánh Hiện đã được cấp GCN QSDĐ theo quy định pháp luật

Nguồn: Công ty CP LICOGI 16.6

16. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo

16.1 Tâm nhìn

LICOGI 16.6 phấn đấu trở thành một đơn vị lớn mạnh, có uy tín và vị thế trong các lĩnh vực thi công xây lắp, sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng, cũng như đầu tư và kinh doanh bất động sản.

16.2 Sứ mệnh

Công ty cổ phần LICOGI 16.6 không ngừng nỗ lực và sáng tạo trong lao động sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ, hướng tới sự hài lòng của khách hàng.

Xây dựng và giữ gìn môi trường làm việc thân thiện, năng động, chuyên nghiệp và minh bạch, dựa trên tinh thần đoàn kết, sáng tạo và trách nhiệm, tạo dựng sức mạnh tập thể, mang lại lợi ích cho cán bộ công nhân viên và cho các cổ đông và toàn xã hội.

16.3 Định hướng phát triển

- Lấy thi công xây lắp làm bàn đạp, làm nền tảng nhằm duy trì và ổn định hoạt động của Công ty
- Tìm kiếm đối tác, mở rộng và phát triển các ngành nghề, các lĩnh vực mà công ty có thế mạnh, khai thác và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, phát huy tối đa mọi khả năng để nâng cao hiệu quả hoạt động trong sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Đẩy mạnh hoạt động trong lĩnh vực đầu tư và kinh doanh bất động sản, dịch vụ quản lý bất động sản, nâng dần thành thế mạnh của công ty;
- Hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, tạo môi trường làm việc thân thiện, năng động và sáng tạo, tạo điều kiện tốt nhất để phát triển năng lực cá nhân và tạo dựng sức mạnh tập thể để mang lại lợi ích cao nhất cho doanh nghiệp, cho các cổ đông và cho các thành viên trong công ty.

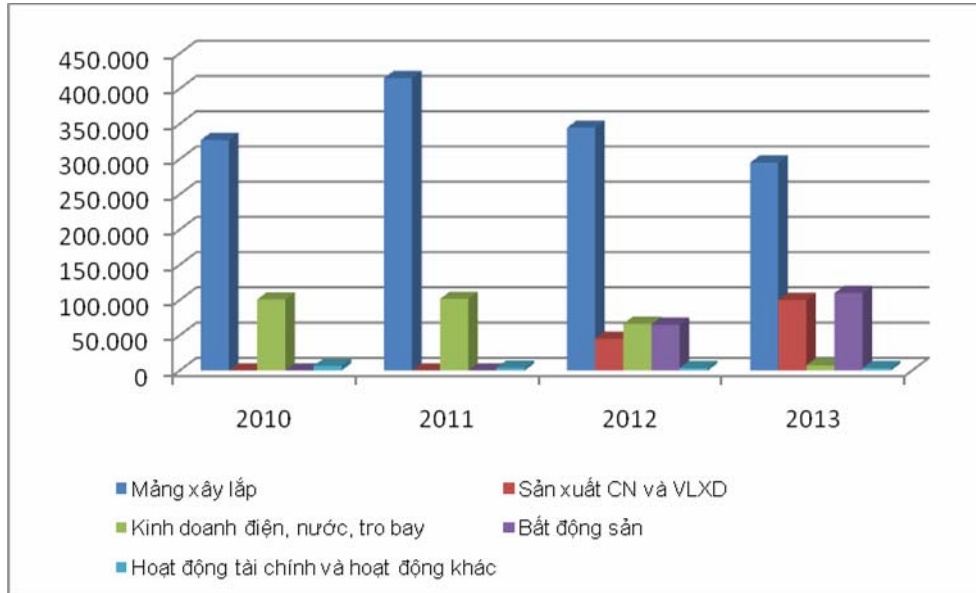
16.4 Kế hoạch kinh doanh của Công ty

Bảng 29: Kế hoạch kinh doanh của Công ty năm 2011 – 2013

Chỉ tiêu	2011		2012		2013	
	Giá trị	% tăng giảm so với 2010	Giá trị	% tăng giảm so với 2011	Giá trị	% tăng giảm so với 2012
Vốn điều lệ (triệu đồng)	80.000	95%	100.000	25%	100.000	0%
Vốn chủ sở hữu	118.426	113%	153.168	29%	168.763	10%
Doanh thu (triệu đồng)	522.360	18%	524.531	0,42%	515.850	-6%
<i>Mạng xây lắp</i>	414.882	27%	374.631	-10%	295.000	-21%
<i>Doanh thu từ sản xuất CN và VLXD</i>			45.000		100.000	122%
<i>Doanh thu từ kinh doanh điện, nước, tro bay</i>	101.700	1%	66.300	-35%	7.250	-89%
<i>Doanh thu từ hoạt động bất động sản</i>			70.000		120.000	71%
<i>Doanh thu hoạt động tài chính và hoạt động khác</i>	5.778	-10%	3.850	-33%	3.850	0%
Lợi nhuận trước thuế	32.174	124%	42.559	32%	47.460	12%
Lợi nhuận sau thuế	24.130	93%	31.949	32%	35.595	11%
Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	20,37%		20,85%		21,1%	
LNST/Doanh thu thuần	4,6%		5,7%		6,7%	
Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ (%)	20%		20%		20%	
EPS	3.016	9,7%	3.195	5,9%	3.559	11,5%

Nguồn: Công ty cổ phần LICOGI 16.6

Biểu đồ 2: Dự báo doanh thu thuần giai đoạn 2010-2013



(Nguồn: Công ty cổ phần Licogi 16.6)

16.5 Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên

Kế hoạch kinh doanh của Công ty được xây dựng trên cơ sở năng lực kinh doanh hiện tại và tiềm năng phát triển trong tương lai, cụ thể:

Từ hoạt động thi công xây lắp

Trong thời gian tới, Công ty sẽ tập trung thi công các công trình chuyển tiếp từ năm 2010 và các công trình mới trúng thầu, như:

- Tiếp tục triển khai thi công thân đập dâng công trình thủy điện Bản Chát bằng bê tông đầm lăn. Dự kiến công trình sẽ kết thúc vào năm 2012 do đó doanh thu từ công trình thủy điện Bản Chát sẽ duy trì cho tới 2012.
- Tiếp tục thi công hệ thống đường giao thông giai đoạn 2 (27ha) tại khu đô thị Long Tân, Nhơn Trạch, Đồng Nai;
- Hoàn thiện các công việc còn lại tại các công trình như: Công trình Nghi Sơn, dự án nhà 24A.
- Triển khai thi công hai gói thầu mới thuộc Dự án năng lượng nông thôn 2 tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2
- Triển khai và hoàn thiện các gói thầu thuộc Dự án năng lượng nông thôn 2 tỉnh Phú Thọ.
- Tổ chức thi công hạng mục tháp trao đổi nhiệt, si lô bột liệu... tại Nhà máy xi măng Hoàng Long bằng biện pháp cấp pha trượt;

- Thi công hạng mục hệ thống điện và hệ thống cấp thoát nước tại Trường Quốc tế Mỹ -AIS;
- Thi công hạng mục tháp điều áp công trình thủy điện Sùng Vui
- Và một số công trình cũng như một số hợp đồng thi công xây lắp mà công ty đã đàm phán và chuẩn bị giao kết như: Thi công phần bê tông và phần cơ điện dự án Văn phòng cho thuê và nhà ở cao cấp tại đường Tôn Thất Thuyết, Cầu Giấy, Hà Nội, Thi công phần bê tông và phần cơ điện Toà nhà chung cư CT7 thuộc dự án Khu đô thị mới Thịnh Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội, hạng mục cơ điện Trường cao đẳng nghề LICOGI tại Nghi Sơn, hạng mục cơ điện trường Quốc tế Mỹ tại thành phố Hồ Chí Minh ... (Theo Danh mục hợp đồng đang và sẽ thực hiện cụ thể tại Bảng 8 phần 8.1)

Các hoạt động kinh doanh và đầu tư tài chính:

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác phân phối tro bay, kinh doanh điện nước tại công trình thủy điện Bản Chát (cho đến hết năm 2012) và phân phối tro bay cho Nhà máy gạch nhẹ tại Xuân Mai, Hà Nội.
- Tiếp tục góp vốn vào các dự án đầu tư có hiệu quả cao như Công ty cổ phần Sông Đà Cao Cường...

Các dự án đầu tư góp vốn vào lĩnh vực bất động sản:

Trong thời gian tới, với vai trò là nhà đầu tư thứ phát, Công ty sẽ góp vốn đầu tư các dự án mà LICOGI 16 làm chủ đầu tư tại Hà Nội như:

Dự án Đầu tư cải tạo và xây dựng lại chung cư Khương Thượng, Quận Đống Đa, Tp Hà Nội

- Tổng mức đầu tư dự kiến: 3.113 tỷ đồng
- Chủ đầu tư: Liên danh LICOGI 16 và một số đối tác khác
- Tỷ lệ vốn góp dự kiến của LICOGI 16.6: 10 % tổng mức đầu tư.
- Hiện nay, dự án đã hoàn thành điều tra khảo sát xã hội học, hiện đang lập dự án tiền đầu tư để gửi lên cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Ngoài vai trò là nhà đầu tư thứ phát góp vốn để đầu tư xây dựng dự án, dự kiến công ty sẽ đảm nhận thi công phần bê tông bằng biện pháp cốp pha trượt, thi công hệ thống điện nước, hệ thống điều hòa tổng, hệ thống thu sét, hệ thống phòng cháy, chữa cháy, thông tin liên lạc...

Dự án Đầu tư xây dựng chung cư CT7 Khu đô thị mới Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

- Tổng mức đầu tư dự kiến: 1.200 tỷ đồng
- Diện tích đất sử dụng: 4.000 m²
- Chủ đầu tư: Công ty cổ phần LICOGI 16
- Thời gian khởi công: Dự kiến Quý 4/2011.

- Tỷ lệ vốn góp của LICOGI 16.6: Dự kiến 10 % tổng mức đầu tư dự kiến (hiện nay công ty đang đàm phán với LICOGI 16 về tỷ lệ góp vốn và tiến độ góp vốn thực tế)
- Thời điểm góp vốn: dự kiến 2011 theo tiến độ của dự án.
- Ngoài vai trò là nhà đầu tư thứ phát góp vốn đầu tư xây dựng dự án, dự kiến công ty sẽ đảm nhận vai trò tổng thầu xây dựng công trình, đồng thời tự thực hiện các hạng mục liên quan tới phần bê tông và cơ điện như: thi công phần bê tông bằng biện pháp cốt pha trượt, thi công hệ thống điện nước, hệ thống điều hòa tổng, hệ thống thu sét, hệ thống phòng cháy, chữa cháy, thông tin liên lạc...

Dự án Văn phòng cho thuê và nhà ở cao cấp tại đường Tôn Thất Thuyết, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

- Tổng mức đầu tư dự kiến: 2.000 tỷ đồng
- Diện tích: 10.000 m²
- Chủ đầu tư: Công ty cổ phần LICOGI 16
- Thời gian khởi công: Dự kiến Quý 2/2011.
- Tỷ lệ vốn góp dự kiến của LICOGI 16.6: 10 % tổng mức đầu tư (hiện nay công ty đang đàm phán với LICOGI 16 về tỷ lệ góp vốn và tiến độ góp vốn thực tế)
- Dự án hiện đã được phê duyệt phương án kiến trúc và đang tiến hành thiết kế kỹ thuật chi tiết. Ngoài vai trò là nhà đầu tư thứ phát góp vốn để đầu tư xây dựng dự án, dự kiến công ty sẽ đảm nhận vai trò tổng thầu xây dựng công trình, đồng thời tự thực hiện các hạng mục liên quan tới phần bê tông và xây cơ điện như: Thi công phần bê tông bằng biện pháp cốt pha trượt, thi công hệ thống điện nước, hệ thống điều hòa tổng, hệ thống thu sét, hệ thống phòng cháy, chữa cháy, thông tin liên lạc....

Công ty dự kiến sẽ có doanh thu và lợi nhuận từ dự án Văn phòng cho thuê và nhà ở cao cấp tại đường Tôn Thất Thuyết bắt đầu từ năm 2012

Dự án Nhà máy gạch block bê tông bọt tại Xuân Mai, Hà Nội

- Tổng mức đầu tư dự kiến: 60 tỷ đồng
- Công suất: 100.000 m³ sản phẩm/năm
- Thời gian khởi công: Dự kiến Quý 1/2011.
- Tỷ lệ vốn góp dự kiến của LICOGI 16.6: 51 % vốn pháp định đăng ký. Công ty dự kiến liên kết với một số đối tác để thành lập Công ty mới vận hành dự án
- Doanh thu hàng năm của Nhà máy: Dự kiến 100 tỷ đồng
- Lợi nhuận hàng năm của Nhà máy; Dự kiến 17 tỷ đồng

Công ty dự kiến sẽ thực hiện việc phân phối sản phẩm và bắt đầu có doanh thu, lợi nhuận của mảng này từ năm 2012.

16.6 Giải pháp thực hiện

Trong lĩnh vực thi công xây lắp

Tập trung chỉ đạo sản xuất để triển khai tốt, đảm bảo tiến độ thi công các công trình chuyên tiếp từ năm 2009 và các công trình mà công ty mới trúng thầu, như:

- Tập trung thực hiện công tác thi công bê tông RCC tại Công trình thủy điện Bản Chát theo đúng kế hoạch tiến độ, phấn đấu thực hiện 700.000 m³ bê tông RCC trong năm 2010 và 800 m³ bê tông RCC trong năm 2011. Tổ chức thi công 3 ca liên tục để hoàn thành khối C1 vào cuối tháng 4/2010, đảm bảo mục tiêu chống lũ năm 2011 và tiến độ tích nước tại công trình theo yêu cầu của chủ đầu tư và Ban điều hành tổng thầu.
- Tập trung thực hiện công tác định mức bê tông đầm lăn tại thủy điện Bản Chát, giải quyết các vấn đề kinh tế còn tồn đọng (như bù giá vật liệu, bù giá nhân công, tiền làm đêm, cốp pha thủy công tấm lớn, cốp pha hành lang dọc, dự toán biện pháp thi công...), đồng thời thực hiện tốt công tác hoàn công, thanh toán thu hồi vốn tại công trình thủy điện Bản Chát.
- Thực hiện hoàn thành các gói thầu tại Dự án năng lượng nông thôn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2 và Dự án năng lượng nông thôn tỉnh Phú Thọ trong năm 2010.
- Tổ chức công tác thi công bê tông bằng biện pháp cốp pha trượt tại dự án Xi măng Hoàng Long (hạng mục tháp trao đổi nhiệt, si lô bột liệu . . .);
- Tổ chức công tác thi công bằng biện pháp cốp pha trượt hạng mục tháp điều áp tại công trình thủy điện Sùng Vui;
- Tổ chức thi công hệ thống điện và hệ thống cấp thoát nước tại Trường Quốc tế Mỹ - AIS tại Nhà Bè, Hồ Chí Minh
- Tiếp tục thi công hệ thống đường giao thông giai đoạn 2 (27ha) tại khu đô thị Long Tân, Nhơn Trạch, Đồng Nai;
- Hoàn thiện các công việc còn lại tại các công trình như: Công trình Nghi Sơn, dự án nhà 24A và một số công trình cũng như một số hợp đồng thi công xây lắp mà công ty đã giao kết.

Trong hoạt động kinh doanh và đầu tư

- Tổ chức chỉ đạo thực hiện đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất gạch block bê tông bọt tại Xuân Mai, Hà Nội;
- Tổ chức và thực hiện công tác phân phối tro bay một cách ổn định và kịp thời, đảm bảo cung cấp đủ lượng tro bay phục vụ sản xuất bê tông RCC cho công trình thủy điện Bản Chát;
- Thực hiện tốt công tác quản lý, vận hành và kinh doanh điện nước cho các đơn vị thi công tại Công trình thủy điện Bản Chát;

- Nghiên cứu thị trường, tổ chức bộ máy để chuẩn bị công tác phân phối sản phẩm gạch nhẹ chung áp do Công ty Sông Đà 12 - Cao Cường sản xuất, và gạch block bê tông bọt do chính công ty sản xuất.
- Tập trung đầu tư máy móc, thiết bị thi công đồng bộ và tiên tiến để nâng cao năng lực thi công, nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty.
- Bám sát để triển khai thực hiện các hợp đồng hợp tác kinh doanh bất động sản mà công ty đã giao kết.

Trong công tác tổ chức và quản lý

- Xây dựng cơ chế giao khoán đối với các công trình thi công, đảm bảo quản lý tốt chất lượng và tiến độ công trình, đảm bảo hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Tăng cường giám sát rủi ro trong toàn bộ các hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư của Công ty. Tiến hành nhận diện đầy đủ các loại rủi ro ngay khi xây dựng kế hoạch, dự án, có biện pháp phòng ngừa và biện pháp xử lý kịp thời. Thực hiện giám sát thường xuyên và đột xuất song song với công tác xây dựng hoàn chỉnh các qui chế làm việc, qui trình nghiệp vụ và mục tiêu kế hoạch cụ thể làm cơ sở cho công tác giám sát điều hành
- Nâng cao năng lực quản lý và giám sát, xây dựng phương pháp điều hành hiệu quả, thiết thực coi đó là sức mạnh trong cạnh tranh để phát triển Công ty.

Giải pháp về vốn

- Tăng vốn điều lệ từ 41 tỷ đồng lên 80 tỷ đồng nhằm góp vốn đầu tư xây dựng nhà máy gạch Bê tông bọt, đầu tư bổ sung máy móc thiết bị thi công và bổ sung nguồn vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Phương án tăng vốn lên 80 tỷ đồng đã được ĐHĐCĐ thông qua, hiện công ty đang thực triển khai các thủ tục cần thiết để trình UBCKNN phê duyệt.

Tổng số lượng chào bán: **3.900.000** (Bằng chữ: Ba triệu chín trăm) cổ phiếu, trong đó:

+ Chào bán cho cổ đông hiện hữu theo tỉ lệ 100:65,7 với giá 12.500 đồng/cổ phiếu tương đương 2.695.000 cổ phiếu. Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông tự do chuyển nhượng.

+ Chào bán cho CBCVN với giá 12.500 đồng/cổ phiếu tương đương 205.000 cổ phiếu (tương ứng với 5% vốn điều lệ đang lưu hành). Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông hạn chế chuyển nhượng một năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.

+ Chào bán cho cổ đông chiến lược với giá thỏa thuận nhưng không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu. Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông hạn chế chuyển nhượng một năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.

- Tăng cường công tác thanh toán và thu hồi vốn nhằm kịp thời phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh. Tổ chức bộ máy thu hồi vốn một cách khoa học từ Công ty tới các công trường, phân định rõ trách nhiệm của từng cá nhân, từng bộ phận trong công tác nghiệm thu thu hồi vốn
- Ký kết hạn mức tín dụng Ký kết hạn mức tín dụng 2011 với ngân hàng, triển khai vay vốn một cách khoa học để đảm bảo hiệu quả hoạt động của Công ty.

Trong công tác tổ chức nhân sự

- Ổn định tổ chức nhân sự, xây dựng bộ máy quản trị điều hành tại công ty và các công trường, xây dựng phong cách làm việc chuyên nghiệp và hiệu quả, đảm bảo sự công bằng giữa các nhân viên, tạo lập môi trường làm việc năng động và hiện đại.
- Nghiên cứu, xây dựng các chính sách để thu hút và khuyến khích lực lượng lao động có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao, có tâm huyết với sự phát triển của Công ty;
- Áp dụng quy chế trả lương, thưởng và các chế độ phúc lợi phù hợp nhằm duy trì và phát triển nguồn nhân lực hiện tại, cũng như thu hút nguồn nhân lực có chất lượng cao từ bên ngoài

17. Đánh giá của Tổ chức Tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Dưới góc độ của tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn đã thu thập các thông tin, tiến hành các nghiên cứu phân tích và đánh giá cần thiết về hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần LICOGI 16.6 cũng như xem xét lĩnh vực kinh doanh mà Công ty đang hoạt động.

Công ty cổ phần LICOGI 16.6 được thành lập từ năm 2007 với bộ máy tổ chức gọn nhẹ, linh hoạt, được điều hành bởi đội ngũ lãnh đạo năng động có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực thi công xây lắp. Với những lợi thế và khả năng của mình, Công ty đã chủ động đẩy mạnh đầu tư máy móc thiết bị thi công tiên tiến để nâng cao vị thế cạnh tranh trên thị trường. Hiện nay, công ty là đơn vị tiên phong và là đơn vị hàng đầu tại Việt Nam trong lĩnh vực thi công bê tông đầm lăn (bê tông RCC) - một công nghệ thi công mới và tiên tiến tại Việt Nam. Sau hơn 3 năm thành lập và đi vào hoạt động (tính từ ngày thành lập - 18/5/2007), LICOGI 16.6 đã tạo được uy tín trong lĩnh vực thi công xây dựng, đặc biệt là xây dựng công trình thủy điện.

Năm 2010, Doanh thu và lợi nhuận trước thuế dự kiến của Công ty là 434 tỷ đồng và 15 tỷ đồng. Đánh giá về khó khăn và thuận lợi, cơ hội và thách thức, cũng như đánh giá về triển vọng ngành trong các năm sắp tới, Công ty đang tiếp tục đẩy mạnh hoạt động thi công xây lắp (Dự án Thủy điện Bản Chát) và kinh doanh vật liệu xây dựng (Nhà máy sản xuất gạch bê tông bọt); bên cạnh đó mở rộng và đa dạng hóa ngành nghề sang lĩnh vực đầu tư kinh doanh bất động sản; kinh doanh tro bay...

Kế hoạch kinh doanh của Công ty trong giai đoạn 2011-2013 được xây dựng dựa trên năng lực hiện tại và các dự án tiềm năng trong tương lai bao gồm: Dự án Nhà máy sản xuất gạch bê tông bọt và Dự án Văn phòng cho thuê và nhà ở cao cấp tại đường Tôn Thất Thuyết, do

vậy tiến độ của những dự án này có thể ảnh hưởng đến kế hoạch kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, với định hướng chiến lược phát triển khả năng động và sáng tạo, cùng với triển vọng tăng trưởng trong thời gian tới của nền kinh tế nói chung và sự phát triển mạnh của ngành xây dựng nói riêng, Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn cho rằng kế hoạch kinh doanh của Công ty cổ phần Licogi 16.6 có thể đạt được nếu các dự đoán của Công ty về thị trường là sát với thực tế, đồng thời không phát sinh những biến động lớn từ nền kinh tế gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động của Doanh nghiệp.

Lưu ý: Những nhận xét trên chỉ mang tính tham khảo mà không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán.

18. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của DN

Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2010 tổ chức ngày 18 tháng 12 năm 2010 đã thông qua kế hoạch tăng vốn điều lệ lên 80 tỷ đồng như sau:

- Chào bán 2.695.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 100/65,7 với giá 12.500 đồng/cổ phiếu
- Chào bán 205.000 cổ phiếu cho CBCNV với giá bán 12.500 đồng/cổ phiếu.
- Chào bán 1.000.000 cổ phiếu cho đối tác chiến lược với giá thỏa thuận, nhưng không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu.

Hiện nay, Công ty đang làm thủ tục xin ý kiến UBCKNN về để thực hiện phương án phát hành vào quý 1 năm 2011

19. Các thông tin, tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng tới giá cả chứng khoán phát hành

Không có

V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

1. Loại cổ phiếu

Cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá

10.000 (mười nghìn) đồng/1 cổ phần

3. Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán

Tổng số lượng chào bán: 3.900.000 (Bằng chữ: *Ba triệu, chín trăm ngàn*) cổ phiếu

Trong đó:

- Chào bán cho cổ đông hiện hữu 2.695.000 cổ phiếu, loại cổ phiếu chào bán: Cổ phiếu phổ thông được tự do chuyển nhượng.
- Chào bán cho CBCNV 205.000 cổ phiếu, loại cổ phiếu chào bán: Cổ phiếu phổ thông hạn chế chuyển nhượng 1 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.
- Chào bán cho đối tác chiến lược với số lượng 1.000.000 cổ phiếu, loại cổ phiếu chào bán: Cổ phiếu phổ thông hạn chế chuyển nhượng 1 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.

4. Giá chào bán

4.1 Giá chào bán

Theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ số 13/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18 tháng 12 năm 2010, giá chào bán cổ phiếu được quy định như sau:

- Giá bán cho cổ đông hiện hữu: 12.500 đồng/01 cổ phiếu
- Giá bán cho CBCNV: 12.500 đồng/01 cổ phiếu
- Giá bán cho đối tác chiến lược: Giá thỏa thuận nhưng không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu

4.2 Phương pháp tính giá

Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu và CBCNV được tính dựa trên giá trung bình mười phiên gần nhất tính tại thời điểm ngày 18/12/2010 như sau:

Ngày	Giá LCS trên sàn HNX
17/12/2010	19.900
16/12/2010	19.200
15/12/2010	20.500
14/12/2010	21.600
13/12/2010	23.100
10/12/2010	21.600
9/12/2010	20.400
8/12/2010	21.200
7/12/2010	21.500
6/12/2010	22.100
Giá trung bình	21.100

Căn cứ nghị quyết 13/2010/NQ-HĐQT ngày 16/12/2010, tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để phân phối quyền mua cổ phần, công ty đồng thời chốt danh sách cổ đông để tạm ứng cổ tức theo tỷ lệ 20% mệnh giá (tương ứng giá trị 2.000 đồng/cổ phiếu), như vậy tại thời điểm này giá cổ phiếu sẽ bị điều chỉnh 2.000 đồng do tạm ứng cổ tức.

Trên cơ sở so sánh giá với cổ phiếu các doanh nghiệp trong ngành và tình hình thị trường chứng khoán hiện nay, đồng thời căn cứ vào nhu cầu vốn của doanh nghiệp, để tăng tính hấp dẫn của đợt chào bán, ĐHĐCĐ quyết định giá bán cho cổ đông hiện hữu và CBCNV bằng giá trung bình mười phiên gần nhất tính tại thời điểm 18/12/2010 (sau khi đã tạm ứng cổ tức) chiết khấu 35% so với thị trường = $(21.100 - 2.000) - (21.100 - 2.000) \times 35\% = 12.415$ đồng/cổ phần. Làm tròn thành 12.500 đồng/cổ phần

Giá chào bán cho cổ đông chiến lược sẽ theo giá thỏa thuận nhưng không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu và cán bộ công nhân viên.

5. Phương thức phân phối

5.1 Phân phối cho cổ đông hiện hữu

a. Tỷ lệ thực hiện

Chào bán cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 100: 65,7 (cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu được hưởng 1 quyền, 100 quyền mua sẽ được mua 65,7 cổ phiếu mới)

b. Nguyên tắc làm tròn

Số cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu được mua sẽ làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống, số cổ phiếu lẻ nhỏ hơn một đơn vị sẽ không được thực hiện. Ví dụ:

Bà Nguyễn Thị A sở hữu hiện tại thời điểm chốt : 10.153 CP

Tỷ lệ chào bán theo quy định : 100:65,7

Số cổ phiếu được quyền mua là: $10.153:100 \times 65,7 = 6.670,5$ cổ phần

Số cổ phần bà Nguyễn Thị A được mua: 6.670 cổ phần

c. Các bước thực hiện

Bước 1: Thông báo quyền mua:

Sau khi phương án phát hành được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận, HĐQT quyết định ngày chốt danh sách cổ đông để phân bổ quyền mua.

Tại ngày chốt danh sách cổ đông phân bổ quyền mua cổ phiếu, Công ty sẽ phối hợp cùng Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam thông báo quyền mua cổ phần cho các cổ đông thông qua thành viên lưu ký. Đối với các cổ đông chưa thực hiện lưu ký, Công ty sẽ thông báo quyền mua trực tiếp đến cổ đông.

Bước 2: Thực hiện quyền mua cho cổ đông hiện hữu và thanh toán tiền mua cổ phần

- Các cổ đông trên danh sách sở hữu cuối cùng thực hiện đăng ký quyền mua cổ phần theo tỉ lệ quy định.
- Khi đăng ký thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, trong vòng 20 ngày làm việc cổ đông sẽ nộp tiền mua cổ phần theo mức giá quy định.
- Sau thời hạn quy định, các quyền mua chưa đăng ký thực hiện đương nhiên hết hiệu lực.
- Chuyển nhượng quyền mua: Cổ đông hiện hữu được chuyển nhượng quyền mua của mình cho các đối tượng khác trong thời gian đăng ký mua cổ phiếu. Người nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng lại quyền mua cho người thứ ba.

Bước 3: Kết thúc thực hiện quyền.

- Kết thúc thời hạn đăng ký thực hiện quyền mua cổ phần, thành viên lưu ký lập báo cáo thực hiện quyền mua chứng khoán tại thành viên lưu ký và danh sách cổ đông thực hiện quyền theo quy định.
- Thành viên lưu ký chuyển tiền mua chứng khoán của cổ đông vào tài khoản tiền gửi đăng ký mua chứng khoán của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam tại Ngân hàng chỉ định thanh toán. Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam chuyển tiền vào tài khoản phong tỏa của Công ty cổ phần LICOGI 16.6. Đối với việc phát hành cho cổ đông chưa thực hiện lưu ký và CBCNV, Công ty cổ phần LICOGI 16.6 sẽ tự chuyển tiền mua cổ phần vào tài khoản phong tỏa để lấy xác nhận của Ngân hàng, hoàn thành việc báo cáo kết quả phát hành gửi UBCKNN.

Bước 4: Phân phối chứng khoán.

- Sau khi Công ty được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam chấp thuận đăng ký chứng khoán bổ sung, Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam gửi báo cáo phân bổ chứng khoán phát hành thêm đến các thành viên lưu ký. Thành viên lưu ký hạch toán số chứng khoán phát hành thêm vào tài khoản chứng khoán của người đầu tư.

5.2 Phân phối cho CBCNV

Theo Quyết định số 14/2010/QĐ-HĐQT của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần LICOGI 16.6 ngày 25 tháng 12 năm 2010 về việc ban hành quy chế chào bán cổ phiếu cho CBCNV, theo đó:

Đối tượng chào bán

- Là CBCNV làm việc tại Công ty theo hình thức hợp đồng lao động xác định thời hạn từ đủ một năm trở lên và đã làm việc tại công ty đủ 06 (sáu) tháng trở lên, tại thời điểm nộp tiền mua cổ phần còn đang làm việc cho Công ty;
- Cán bộ lãnh đạo chủ chốt của Công ty gồm: Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát, thành viên Ban Giám đốc, kế toán trưởng. . .

- Không áp dụng với đối tượng đang trong thời gian thi hành kỷ luật lao động, hoặc có đơn xin chấm dứt hợp đồng lao động, hoặc tạm hoãn hợp đồng lao động, hoặc nghỉ việc không hưởng lương để giải quyết việc riêng với thời gian trên 1 tháng.

Quy định về phương thức phân phối

- Mỗi quyền mua sẽ được mua một cổ phiếu phổ thông của công ty.
- Số lượng quyền mua của mỗi CBCNV sẽ được xác định theo công thức sau đây:

$$\text{Số lượng quyền mua của mỗi CBCNV} = \text{Số quyền mua theo thời gian công tác} + \text{Số quyền mua theo vị trí công tác}$$

Trong đó:

Quyền mua theo vị trí công tác được quy định như sau

Mã	Chức vụ	Số quyền mua
CV1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	13.300
CV2	Giám đốc Công ty	10.000
CV3	Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp điều hành	6.000
CV4	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập, Trưởng Ban kiểm soát, Phó Giám đốc, thành viên Ban kiểm soát kiêm nhiệm, Kế toán trưởng	5.000
CV5	Thành viên Ban kiểm soát độc lập	4.500
CV6	Trưởng các phòng ban, Phó giám đốc các Ban điều hành,	4.000
CV7	Phụ trách các bộ phận tại các Ban điều hành, ca trưởng, chỉ huy trưởng các công trường	3.000
CV8	Cán bộ kỹ thuật và chuyên viên làm việc tại công ty, tại các ban điều hành, và các ban chỉ huy công trường	1.500

Cán bộ kiêm nhiệm nhiều vị trí khác nhau thì được áp dụng theo vị trí cao nhất.

Số quyền mua theo thời gian công tác được quy định như sau:

$$\text{Số quyền mua theo thời gian công tác} = \text{Hệ số thâm niên} \times 200$$

Hệ số thâm niên là thời gian CBCNV làm việc tại công ty (tính từ thời điểm chính thức ký hợp đồng lao động và làm việc liên tục đến ngày 20/12/2010). Chi tiết như sau:

- Thâm niên công tác dưới 1 năm $k = 1$
- Thâm niên công tác từ đủ 1 năm tới dưới 2 năm $k = 2$
- Thâm niên công tác từ đủ 2 năm tới dưới 3 năm $k = 3$

- Thâm niên công tác từ đủ 3 năm trở lên k = 4

Quyền mua theo thời gian công tác chỉ áp dụng đối với CBCNV đang làm việc trực tiếp tại công ty (*Không áp dụng đối với Thành viên HĐQT độc lập, thành viên BKS độc lập*)

Phương pháp xử lý quyền mua lẻ

Số quyền mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số lượng quyền mua nhỏ hơn một đơn vị sẽ không được thực hiện

Số lượng cổ phiếu lẻ sau khi phân phối theo vị trí công tác và thâm niên công tác, cộng với số cổ phiếu không được đăng ký mua hoặc mua không hết . . . sẽ do HĐQT quyết định.

Đăng ký mua, chuyển nhượng quyền mua, nộp tiền mua cổ phần.

- CBCNV thuộc danh sách dự kiến phải làm đơn đăng ký mua cổ phần;
- CBCNV được chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho CBCNV khác thuộc danh sách dự kiến, nhưng không được chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu này cho các đối tượng ngoài danh sách dự kiến.
- Trường hợp CBCNV có tên trong danh sách dự kiến tính đến ngày 20/12/2010 (theo danh sách đính kèm), nhưng có đơn xin nghỉ việc hoặc nghỉ việc trước hoặc trong thời điểm chào bán cổ phần thì số cổ phần này được xem là cổ phần không phân phối hết. Toàn bộ số cổ phần này sẽ được gộp vào số cổ phần do HĐQT quyết định.
- CBCNV nộp toàn bộ tiền mua cổ phiếu theo thông báo của Công ty. (Thời gian dự kiến: Ngay sau khi được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận phương án phát hành.)
- Với đối tượng nhận chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu từ CBCNV khác, khi đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu cần xuất trình hợp đồng chuyển nhượng quyền được ký kết giữa hai bên.
- Sau thời hạn quy định, nếu CBCNV không nộp tiền mua hoặc mua không hết, số cổ phiếu không mua hoặc mua không hết sẽ được HĐQT quyết định.

5.3 Chào bán cho đối tác chiến lược

Đối tượng chào bán

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ số 13/2010/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18 tháng 12 năm 2010 và Nghị quyết số 14/2010/NQ-HĐQT của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần LICOGI 16.6 ngày 25 tháng 12 năm 2010 về việc xác định tiêu chí lựa chọn đối tác chiến lược, theo đó đối tác chiến lược là:

- Là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ trong quá trình kinh doanh với Công ty như các nhà cung cấp nguyên vật liệu, hỗ trợ công ty trong lĩnh vực quản trị, kinh doanh, đã và đang tham gia cùng Công ty trong các dự án đầu tư
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành

Phương thức phân phối

- Sau khi được UBCKNN chấp thuận, Hội đồng quản trị Công ty sẽ đàm phán với các đối tác chiến lược theo tiêu chí đã đề ra để lựa chọn đối tượng phù hợp.
- Cổ đông chiến lược phải nộp tiền vòng 20 ngày làm việc tại Công ty hoặc nộp vào tài khoản phong tỏa
- Cổ đông chiến lược không được phép chuyển nhượng quyền mua cổ phần

Danh sách đối tác chiến lược dự kiến

Stt	Tên đối tác	Đơn vị/Địa chỉ	Số cổ phần
1	Công ty cổ phần LICOGI 16	24A Phan Đăng Lưu, Tp.HCM	200.000
2	Công ty cổ phần Hải Thanh	Thanh Xuân, Hà Nội	200.000
3	Cty CP Sông Đà Cao Cường	Chí Linh, Phả Lại, Hải Dương	50.000
4	Công ty Vạn Thuận	Số 1, Lô A, TT ĐHKHTN, Phường Hạ Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội	150.000
5	Ông Nguyễn Hữu Chí	Chi nhánh Hà Nội – Licogi 16	200.000
6	Phạm Duy Hiền	Hai Bà Trưng, Hà Nội	200.000
	Tổng cộng		1.000.000

Nguồn: Công ty cổ phần LICOGI 16.6

6. Thời gian phân phối cổ phiếu

Thời gian phân phối: Trong vòng 90 ngày kể từ ngày nhận được Giấy phép phát hành của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Trong trường hợp kéo dài hơn quy định trên, Công ty sẽ xin phép UBCKNN cho gia hạn đợt phát hành. Trong vòng 15 ngày sau khi kết thúc đợt phát hành, Công ty sẽ phát hành sổ chứng nhận cổ phần mới cho cổ đông.

7. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ, cổ phiếu không bán hết

Số lượng cổ phiếu trôi ra do làm tròn và số lượng cổ phiếu do cổ đông hiện hữu, CBCNV không mua hoặc không đăng ký mua hết (nếu có) sẽ do HĐQT quyết định đối tượng bán và giá bán, nhưng đảm bảo không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu.

Đối với cổ phần từ chối mua hoặc không mua hết của đối tác chiến lược, Hội đồng quản trị sẽ quyết định đối tượng bán và giá bán không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu.

8. Đăng ký mua cổ phiếu và thực hiện quyền mua

Cổ đông hiện hữu, cán bộ công nhân viên và cổ đông chiến lược thực hiện đăng ký và làm thủ tục mua cổ phần tại Công ty và có thể nộp tiền tại Công ty hoặc chuyển trực tiếp vào tài khoản phong tỏa.

9. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Các pháp nhân và thể nhân nước ngoài có thể mua cổ phần của Công ty theo đúng quy định về tỷ lệ sở hữu của người nước ngoài trong một tổ chức phát hành. Cụ thể tỷ lệ nắm

giữ tối đa là 49% tổng số cổ phiếu của Công ty theo Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 15/4/2009.

Tỷ lệ nắm giữ của các cổ đông nước ngoài tại Công ty hiện nay là 0,17% vốn điều lệ

10. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 13/2010/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/12/2010 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần LICOGI 16.6, CBCNV và đối tác chiến lược không được chuyển nhượng cổ phần mới phát hành trong vòng 1 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.

Cổ phần phát hành cho cổ đông hiện hữu trong đợt này là cổ phần phổ thông được tự do chuyển nhượng.

11. Các loại thuế có liên quan

11.1 Thuế thu nhập doanh nghiệp

Hiện nay, Công ty đang chịu mức thuế TNDN là 25%. Công ty đang được hưởng một số ưu đãi về thuế như sau:

- Năm 2008, Công ty được miễn thuế TNDN do mới thành lập;
- Năm 2009, mức thuế TNDN được giảm 50% đối với hoạt động sản xuất xây lắp (còn 12,5%). Ngoài ra, do chính sách kích cầu của Chính phủ, Công ty còn được giảm 30% trên phần thuế TNDN còn phải nộp năm 2009 theo Thông tư số 03/2009/TT-BTC ngày 13/1/2009.
- Thời gian nộp thuế TNDN của các Quý năm 2009 được gia hạn theo Thông tư 12/2009/TT-BTC ngày 22/1/2009 và đã được công ty nộp hết tính tới ngày 29/10/2010.
- Thời hạn nộp thuế TNDN Quý 3 năm 2010 là 31/12/2010.

11.2 Thuế thu nhập cá nhân

- Thuế thu nhập cá nhân của cổ đông và của Cán bộ công nhân viên Công ty được thực hiện theo đúng quy định của Pháp luật.
- Thuế TNCN năm 2009 được gia hạn đến 31/07/2010 theo Công văn 7209/BTC-TCT ngày 04/06/2010 và đã được nộp ngày 10/6/2010.
- Đến thời điểm 30/9/2010, số thuế thu nhập cá nhân lũy kế từ đầu năm đã nộp là 83.557.853 đồng, số thuế còn phải nộp cuối kỳ là 81.342.278 đồng.

11.3 Thuế GTGT

Thực hiện theo quy định pháp luật

11.4 Các loại thuế khác

Ngoài ra Công ty còn phải đóng các loại thuế như thuế môn bài và các loại thuế phát sinh khác theo quy định



12. Ngân hàng mở tài khoản phong toả nhận tiền mua cổ phiếu

Tài khoản phong toả nhận tiền mua cổ phiếu:

- Chủ tài khoản: Công ty cổ phần LICOGI 16.6
- Số tài khoản phong toả: 21111 0000000 28
- Nơi mở tài khoản: Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội

VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN - KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VỐN

1. Mục đích chào bán

Công ty dự kiến thực hiện đợt phát hành này để huy động vốn cho các mục đích như sau:

- Góp vốn đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất gạch block bê tông bọt tại Xuân Mai, Hà Nội;
- Đầu tư bổ sung máy móc thiết bị thi công;
- Bổ sung nguồn vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

2. Dự kiến số tiền thu được từ đợt phát hành

Phương thức chào bán	Số lượng	Giá bán	Thành tiền (đồng)
Chào bán cho cổ đông hiện hữu	2.695.000	12.500	33.687.500.000
Chào bán cho cán CBCNV	205.000	12.500	2.562.500.000
Bán cho đối tác chiến lược	1.000.000	12.500	12.500.000.000
Tổng cộng	3.900.000		48.750.000.000

Nguồn: Công ty cổ phần LICOGI 16.6

3. Kế hoạch sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành

Số tiền thu được từ đợt phát hành sẽ được sử dụng như sau:

- Góp vốn đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất gạch block bê tông bọt tại Xuân Mai, Hà Nội: 12.750.000.000 đồng
- Đầu tư bổ sung thiết bị thi công: 8.000.000.000 đồng.
- Bổ sung nguồn vốn lưu động của Công ty: Dự kiến 28.000.000.000 đồng

Trường hợp số tiền thu được từ đợt phát hành lớn hơn dự kiến (*bán được giá cao hơn cho cổ đông chiến lược*), toàn bộ khoản chênh lệch tăng sẽ được dùng để bổ sung vốn lưu động.

Hội đồng quản trị Công ty có trách nhiệm cân đối để phân bổ và sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành vào các mục đích nêu trên một cách hợp lý, giải ngân theo tiến độ thực hiện thực tế đảm bảo hiệu quả và lợi ích cho Công ty và cổ đông.

4. Phương án sử dụng vốn khả thi

4.1. Góp vốn đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất gạch Block bê tông bọt tại Xuân Mai, Hà Nội, công suất thiết kế 100.000 m³ sản phẩm/năm.

a. Sự cần thiết phải đầu tư dự án

- Xu hướng phát triển mạnh mẽ của ngành xây dựng và các khu đô thị khẳng định tương lai hứa hẹn cho lĩnh vực xây dựng cũng như lĩnh vực sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng.
- Công ty có cơ hội tham gia đấu thầu thi công công trình xây dựng sử dụng gạch nhẹ không nung, cùng với mối quan hệ với một số đối tác trong lĩnh vực xây dựng thuận lợi cho việc chào bán sản phẩm.
- Định hướng mở rộng sang lĩnh vực đầu tư và kinh doanh bất động sản của công ty cần nguồn gạch nhẹ không nung trong các dự án của mình.
- Giúp công ty chủ động nguồn cung cấp vật liệu cho các dự án, và mang lại sự phát triển bền vững và ổn định cho công ty trong tương lai.

b. Nét chính của dự án

- Địa điểm xây dựng dự kiến: Thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, Hà Nội.
- Tổng mức đầu tư dự kiến: 60.000.000.000 đồng (Sáu mươi tỷ đồng)
- Phương án đầu tư: Góp vốn với các đối tác có năng lực, kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng để đầu tư xây dựng Nhà máy.
- Nguồn vốn đầu tư: Bằng vốn tự có và vốn vay thương mại.
- Thời gian khởi công xây dựng nhà máy: Dự kiến đầu quý 1 năm 2011
- Thời gian hoàn thành và đưa vào sử dụng: Dự kiến cuối quý 2 năm 2011.

c. Căn cứ pháp lý của dự án

- Thỏa thuận về Chương trình hợp tác đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất gạch Block bê tông nhẹ, công suất 100.000 m³ sản phẩm/năm giữa Công ty Cổ phần Licogi 16.6 và Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Cơ điện và Công ty Cổ phần Naviteso Việt Nam ngày 15 tháng 12 năm 2010.
- Quyết định số 603/QĐ-BCB của Ủy ban Nhân dân tỉnh Hà Sơn Bình ngày 10 tháng 12 năm 1977 quyết định cấp hợp pháp hoá 4ha đất cho Công ty Thiết bị Cơ khí và Công cụ Nông nghiệp thuộc Bộ Nông nghiệp (tiền thân của Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng cơ điện).

d. Chủ đầu tư dự án

Theo Thỏa thuận về Chương trình hợp tác đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất gạch Block bê tông nhẹ giữa các bên ngày 15 tháng 12 năm 2010, các bên thống nhất phương án thành lập công ty cổ phần mới để triển khai dự án và làm chủ đầu tư triển khai xây dựng nhà máy với các thông tin chính như sau:

- Địa chỉ công ty: Thôn Xuân Sen, xã Thủy Xuân Tiên, huyện Chương Mỹ, Hà Nội
- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng
- Vốn điều lệ dự kiến: 25 tỷ đồng
- Tỷ lệ tham gia góp vốn của các bên

- (i) Công ty Cổ phần Licogi 16.6 góp 12.750.000.000 đồng (tương đương 51%)
 - (ii) Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Cơ điện góp 9.000.000.000 đồng (tương đương 36%)
 - (iii) Công ty Cổ phần Naviteso Việt Nam góp 2.500.000.000 đồng (tương đương 10%)
 - (iv) Các cá nhân khác góp 750.000.000 đồng (tương đương 3%)
- Thời điểm thành lập công ty : Dự kiến quý 1 năm 2011
 - Thành phần HĐQT bao gồm 5 người trong đó Công ty Cổ phần Licogi 16.6 cử 2 người, Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Cơ điện cử 2 người và Công ty Cổ phần Naviteso Việt Nam cử 1 người. Người do Công ty Cổ phần Licogi 16.6 sẽ đảm nhận chức vụ Chủ tịch HĐQT.
 - Thành phần Ban Kiểm soát gồm 3 người trong đó Công ty Cổ phần Licogi 16.6 cử 2 người, Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Cơ điện cử 1 người.
 - Giám đốc và Kế toán trưởng do HĐQT của Công ty Cổ phần mới thành lập quyết định.

e. Chỉ tiêu hiệu quả của dự án

Theo báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án Đầu tư Nhà máy sản xuất gạch Block Bê tông bọt LCS được lập bởi Công ty Cổ phần Licogi 16.6 ngày 15 tháng 12 năm 2010, một số chỉ tiêu kinh tế, tài chính của dự án như sau:

- Khái toán mức đầu tư

Đơn vị: nghìn đồng

Danh mục	Giá trị đầu tư
Chi phí thiết bị	29.260.055
Chi phí xây dựng cơ bản	16.517.600
Dự phòng phí	2.288.882
Lãi vay trong thời gian đầu tư	2.522.973
Vốn lưu động	9.873.916
Tổng cộng	60.463.427

- Nguồn vốn đầu tư

Đơn vị: đồng

Vốn đầu tư tài sản cố định	50.579.611.232
- <i>Vốn tự có</i>	16.939.964.807

- <i>Vốn vay Ngân hàng</i>	33.639.646.425
Vốn lưu động	9.873.916.262
- <i>Vốn tự có</i>	2.962.174.879
- <i>Vốn vay ngân hàng</i>	6.911.741.384

▪ **Hiệu quả dự án**

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giá trị
Vốn đầu tư		
Tổng vốn đầu tư mới	Đồng	50.579.611.232
Vốn lưu động hàng năm	Đồng	9.873.916.262
Sản xuất và bán hàng		
Sản lượng sản xuất (100% công suất)	M3	100.000
Giá bán sản phẩm bình quân dự kiến	Đồng/ m3	1.100.000
Doanh thu bình quân/ năm	Đồng	106.700.000.000
Lợi nhuận bình quân/ năm	Đồng	17.927.381.662
Nộp ngân sách		
Thuế GTGT bình quân/ năm	Đồng	10.670.000.000
Thuế TNDN bình quân/ năm	Đồng	1.720.412.541
Hiệu quả dự án		
Thời gian hoàn vốn giản đơn		3 năm 0 tháng 27 ngày
Hệ số hoàn vốn nội bộ (IRR)	%	31,7
Giá trị hiện tại ròng (NPV)	Đồng	39.710.208.000

4.2 Đầu tư bổ sung thiết bị thi công

Ngày 09/4/2008, LICOGI 16.6 đã giao kết hợp đồng tế số 17/HĐKT-LICOGI 16-BC với Công ty cổ phần LICOGI 16 để đảm nhận nhiệm vụ thi công đập dâng, đập tràn và cửa nhận nước của Nhà máy thủy điện Bản Chát bằng bê tông RCC. Theo dự toán sơ bộ đã được Chủ đầu tư và Tư vấn thiết kế phê duyệt, khối lượng bê tông RCC tại công trình thủy điện Bản Chát mà Công ty phải thực hiện là 1.700.000 m³ tương ứng với giá trị là 1.500.000.000.000 đồng (tính cả giá trị bù giá công trình).

Đập dâng Công trình thủy điện Bản Chát được cấu tạo bằng bê tông thi công theo công nghệ bê tông RCC, với kính thước chiều dài thân đập 425m, chiều cao thân đập 125m, chiều rộng đáy đập 104m, chiều rộng đỉnh đập 10m, tổng diện tích mặt thượng lưu và mặt hạ lưu là 42.000 m². Thân đập được cấu tạo bởi các khối bê tông RCC khớp nối nhau tạo thành một tổng thể vững chắc. Trong thân đập được bố trí một hệ thống giếng thang, hành lang ngang và hành lang dọc để có thể di chuyển, lắp đặt thiết bị kiểm tra thân đập, đồng thời làm nhiệm vụ thoát nước thấm từ thượng lưu và từ vách núi.

Theo bản vẽ thiết kế, đập dâng bê tông RCC sẽ được phân chia thành từng khối gọi là các khối đổ, các khối đổ sẽ có cao trình và thể tích khác nhau, Việc thi công đập sẽ được tiến hành với từng khối đổ riêng biệt. Công việc trước khi tiến hành đổ bê tông RCC là lắp dựng cốp pha để định hình khối đổ, bao gồm cốp pha thượng lưu, cốp pha hạ lưu, cốp pha phân chia khối đổ, cốp pha này được lắp dựng và nâng dần độ cao tới cao trình quy định theo tiến độ thi công bê tông RCC. Với các khối đổ có thiết kế giếng thang và hành lang, ngoài việc lắp dựng cốp pha thượng lưu, cốp pha hạ lưu, cốp pha phân chia khối đổ, Công ty còn phải lắp dựng cốp pha hành lang ngang, cốp pha hành lang dọc.

Để thực hiện Hợp đồng hợp đồng tế 17/HĐKT-LICOGI 16-BC ngày 09/4/2008 về việc thi công thân đập dâng Công trình thủy điện Bản Chát theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật, và kế hoạch tiến độ đã được Chủ đầu tư đặt ra, Công ty buộc phải đầu tư hệ thống máy móc thiết bị đồng bộ và hệ thống cốp pha thủy công tầm lớn đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật để thi công công trình.

Mặc dù trong năm 2009 và năm 2010, công ty đã đầu tư đồng bộ dàn xe lu, dàn máy ủi và một phần hệ thống cốp pha thủy công tầm lớn để triển khai thi công công trình này. Tuy nhiên với khối lượng gần 1.200.000 m³ bê tông RCC còn lại mà công ty phải triển khai thực hiện trong năm 2011 và 2012, cũng như yêu cầu gấp rút về tiến độ tích nước của công trình. Bởi vậy đòi hỏi công ty phải đầu tư bổ sung thêm xe lu, máy ủi và hệ thống cốp pha hành lang ngang và hành lang dọc để nâng cao năng lực và tiến độ thi công công trình.

Theo tính toán của bộ phận Kinh doanh & Đầu tư, năm 2011 công phải đầu tư bổ sung thêm giá trị thiết bị là 8 tỷ đồng, trong đó:

- Đầu tư bổ sung 01 xe lu với giá trị 1 tỷ đồng
- Đầu tư bổ sung 01 máy ủi với giá trị 1,5 tỷ đồng
- Đầu tư hệ thống cốp pha hành lang ngang và hành lang dọc với giá trị 5,5 tỷ đồng

Việc đầu tư bổ sung xe lu, máy ủi, hệ thống cốp pha hành lang để thi công bê tông RCC sẽ đem lại lợi ích rất lớn cho Công ty, ngoài việc đảm bảo đủ điều kiện để tiến hành thi công bê tông RCC theo đúng tiến độ mà chủ đầu tư yêu cầu, việc đầu tư còn nâng cao năng lực cạnh tranh, nâng cao hiệu quả hoạt động của máy móc và thiết bị mà Công ty đã đầu tư trước đây.

4.3. Thuyết minh nhu cầu vốn lưu động của công ty trong năm 2011



Theo mục đích sử dụng vốn thu được sau đợt phát hành thì một phần số tiền thu được sẽ để bổ sung vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2011. Nhu cầu vốn lưu động của công ty cổ phần LICOGI 16.6 được xác định dựa trên chi phí sản xuất cần thiết cho năm 2011 và vòng quay vốn lưu động 2011 được ước tính trên cơ sở doanh thu thuần và tài sản lưu động bình quân lũy kế tới hết quý 3/2010 với giả thiết vòng quay vốn lưu động 2011 là không đổi so với 2010. Kế hoạch doanh thu năm 2011 là 520,5 tỷ chủ yếu từ hoạt động thi công xây lắp, kinh doanh điện, nước, tro bay và một phần từ đầu tư kinh doanh bất động sản. Chi phí sản xuất cần thiết cho năm 2011 vào khoảng 485,75 tỷ sau khi khấu trừ từ doanh thu các khoản khấu hao cơ bản, thuế thu nhập doanh nghiệp và tổng lợi nhuận định mức. Vòng quay vốn lưu động được ước lượng dựa vào doanh thu lũy kế hết quý 3/2010 chia cho tài sản lưu động bình quân 3 quý và vào khoảng 2,45 lần. Nhu cầu vốn lưu động cho năm 2011 bằng chi phí sản xuất cần thiết chia cho vòng quay vốn lưu động và vào khoảng 198,2 tỷ đồng. Sau khi khấu trừ vốn tự có (8 tỷ) và chiếm dụng của người mua (100 tỷ) thì số vốn còn thiếu cho năm 2011 vào khoảng 90,2 tỷ. Như vậy nhu cầu vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh của công ty là khá lớn. Dự kiến đợt tăng vốn của công ty từ 41 tỷ lên 80 tỷ sẽ bổ sung thêm 28 tỷ vốn lưu động cho hoạt động của công ty trong năm 2011.

VII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC PHÁT HÀNH

1. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN (SSI)

Trụ sở chính: Địa chỉ: Số 72 Nguyễn Huệ, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 3824 2897

Fax: (08) 3824 2997

Email: ssi@ssi.com.vn

Website: www.ssi.com.vn

- CN Nguyễn Công Trứ - Công ty Chứng khoán Sài Gòn
Địa chỉ: 180-182 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (08) 3821 8567 Fax: (08) 3821 3867
- CN Công ty Chứng khoán Sài Gòn tại Hà Nội
Địa chỉ: 1C Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: (04) 3936 6321 Fax: (04) 3936 6311
- CN Trần Bình Trọng – Công ty Chứng khoán Sài Gòn
Địa chỉ: 14 – 16 Hàm Long – Hoàn Kiếm – Hà Nội
Điện thoại: (04) 3942 6718 Fax: (04) 3942 6719
- CN Hải Phòng - Công ty Chứng khoán Sài Gòn
Địa chỉ: 22 Lý Tự Trọng - quận Hồng Bàng - Hải Phòng
Điện thoại: (031) 356 9123 Fax: (031) 356 9130
- CN Vũng Tàu - Công ty Chứng khoán Sài Gòn
Địa chỉ: Số 4 Lê Lợi, Vũng Tàu, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (064) 352 1906 Fax: (064) 352 1907
- CN Quảng Ninh
Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Đại Hải, 156B Lê Thành Tông, Quảng Ninh
Điện thoại: (033) 381 5678 Fax: (033) 381 5680

2. Tổ chức kiểm toán

Công ty TNHH Tư vấn kế toán và kiểm toán Việt Nam (AVA)

Địa chỉ: 160 Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Điện thoại: (04) 3868 9566

Fax: (04) 3868 6248

VIII. PHỤ LỤC

- Bản sao hợp lệ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
- Bản sao hợp lệ Điều lệ Công ty
- Báo cáo kiểm toán 2008 và 2009, Báo cáo tài chính quý 3/2010
- Nghị quyết họp ĐHCĐ bất thường năm 2010
- Các nghị quyết Hội đồng quản trị
- Và các tài liệu liên quan khác

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2010

ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



GIÁM ĐỐC

Vũ Công Hưng

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

huu

Nguyễn Thị Thủy



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Bùi Dương Hùng

KẾ TOÁN TRƯỞNG

hinh

Hà Thị Huế

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN**



Nguyễn Thị Thanh Hà

GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH